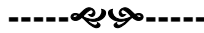


LỜI CẢM ƠN



Làm khóa luận tốt nghiệp là cơ hội để sinh viên ngành Văn hóa Du lịch vận dụng những kiến thức trong quá trình học tập vào thực tiễn.

Trong quá trình làm khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của các thầy cô giáo, các cơ quan nơi em thực tập và xin tài liệu. Em xin chân thành gửi lời cảm ơn tới Ban giám hiệu trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các thầy cô giáo; cảm ơn PGS.TS thầy giáo Bùi Xuân Đính, giảng viên môn Dân tộc học-Bộ môn Văn hóa du lịch trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã tận tình chỉ bảo và giúp đỡ em trong quá trình tiếp cận đề tài; cảm ơn Sở VH TT & DL tỉnh Thái Nguyên, các bác, anh chị cán bộ quản lý các khu di tích lịch sử văn hóa, di tích cách mạng, các khách sạn, nhà hàng, các công ty du lịch... đã nhiệt tình giúp đỡ và cung cấp các số liệu cần thiết để em hoàn thành bài khóa luận này.

Bài khóa luận là kết quả từ sự cố gắng, nỗ lực của em sau một thời gian nghiên cứu và tìm hiểu đề tài, là bước tập dượt cần thiết và bổ ích cho công việc của em trong tương lai. Mặc dù đã có nhiều cố gắng song khả năng của bản thân có hạn nên bài khóa luận của em còn nhiều thiếu sót, em mong nhận được sự đóng góp ý kiến, chỉ bảo của các thầy cô giáo, các bạn sinh viên để em có thể rút ra những kinh nghiệm bổ ích cho bản thân.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày... tháng... năm...

Sinh viên

ĐOÀN THỊ KIỀU

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

PHẦN MỞ ĐẦU 1

1. Lý do chọn đề tài..... 5

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đề tài 6

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... 6

4. Phương pháp nghiên cứu..... 7

5. Bố cục..... 7

Chương 1. THÁI NGUYÊN-MẢNH ĐẤT GIÀU TIỀM NĂNG DU LỊCH . 8

1.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỈNH THÁI NGUYÊN 8

1.1.1. Đặc điểm tự nhiên 9

1.1.2. Dân cư, dân tộc và tổ chức hành chính 11

1.1.3. Đặc điểm kinh tế-xã hội 14

1.2. TIỀM NĂNG DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN 15

1.2.1. Tiềm năng tự nhiên 15

1.2.2. Tiềm năng nhân văn 18

**Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN
GIAI ĐOẠN 2000-2010**..... 34

2.1. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2000-2005 34

2.1.1. Trước năm 2001 34

2.1.2. Từ năm 2001 đến năm 2005..... 34

2.2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2006 - 2010 ... 42

2.2.1. Kết quả hoạt động du lịch Thái Nguyên giai đoạn 2006-2008..... 42

2.2.2. Kết quả hoạt động du lịch Thái Nguyên 2009-2010..... 48

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG
NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY 59

2.3.1. Thực trạng về chất lượng lao động du lịch 59

2.3.2. Thực trạng về đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch 60

2.3.3. Thực trạng về cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch 61

Chương 3. ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2009-2015, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG TƯƠNG LAI	62
3.1. ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2009-2015 ..	62
3.1.1. Mục đích-Yêu cầu	62
3.1.2. Mục tiêu-Nhiệm vụ	63
3.1.3. Nội dung Đề án	67
3.2. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG TƯƠNG LAI	72
3.2.1. Phương hướng và mục tiêu chủ yếu phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên.....	72
3.2.2. Các giải pháp phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên trong tương lai.....	70
KẾT LUẬN	80
PHỤ LỤC	

BẢNG KÊ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

VHTT&DL : Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

TP : Thành phố.

ATK : An toàn khu.

UBND : Ủy ban nhân dân.

CNH-HĐH : Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

PHẦN MỞ ĐẦU



1. Lý do chọn đề tài

Thái Nguyên là mảnh đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống cách mạng, giàu tài nguyên tự nhiên và nhân văn. Ngày nay, cùng với sự đổi thay của đất nước, Thái Nguyên cũng đang chuyển mình và phát huy những giá trị tiềm tàng vốn có để góp phần vào sự phát triển chung ấy. Là một người con của đất “Thép”, của những đồi chè bao la, xanh mướt, em rất mong sau này có thể đem một phần công sức nhỏ bé của mình giúp ích cho sự phát triển của quê hương.

Thái Nguyên là tỉnh miền núi có tiềm năng trong phát triển kinh tế-xã hội, trong đó có kinh tế du lịch với nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn đa dạng, phong phú. Nơi đây có nhiều cảnh quan thiên nhiên, đa dạng về hệ sinh thái động thực vật, nhiều sông hồ, hang động đẹp với trung tâm du lịch của tỉnh là TP. Thái Nguyên và phụ cận là khu du lịch hồ Núi Cốc, chùa Hang, đền Đuôm, hang Phượng Hoàng-suối Mỏ Gà... Đó là những đặc điểm quan trọng hấp dẫn du khách trong tương lai, đặc biệt là du khách quốc tế.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển du lịch của cả nước, du lịch tỉnh Thái Nguyên đã từng bước có những chuyển biến mới, tích cực với nhiều mô hình hoạt động phong phú phục vụ khách du lịch nội địa và quốc tế. Với cơ chế chính sách mở cửa, tỉnh đã khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh thuộc mọi thành phần kinh tế vào hợp tác khai thác các tiềm năng du lịch. Kết quả, có nhiều doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả trong lĩnh vực du lịch, nhiều công trình dịch vụ mới được mọc lên, nhiều cơ sở hạ tầng, kỹ thuật được đầu tư phát triển, một lực lượng lớn lao động được tạo thêm công ăn việc làm. Sự phát triển du lịch đã góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế-xã hội và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, làm thay đổi diện mạo của tỉnh Thái Nguyên trong thời gian qua.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động du lịch tỉnh Thái

Nguyên còn một số bất cập sau: công tác quy hoạch đầu tư, nâng cấp các khu, điểm du lịch, công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch còn nhiều hạn chế; sản phẩm du lịch còn ít, chất lượng chưa cao và chưa thực sự hấp dẫn, thu hút du khách; tiềm năng và lợi thế du lịch của địa phương chưa được khai thác tốt để góp phần cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Những bất cập trên đây là những thách thức không nhỏ đối với sự phát triển của du lịch tỉnh Thái Nguyên. Đề tài này được thực hiện với mục đích nghiên cứu sự phát triển và những giải pháp để phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên hiện tại và trong tương lai.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

a. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu các phương thức tổ chức hoạt động du lịch, chỉ ra những kết quả đạt được, những bất cập hiện nay trong hoạt động du lịch của tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên trong thời gian hiện tại và tương lai.

b. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Thu thập các tư liệu phục vụ đề tài.
- Phân tích các tư liệu để làm rõ đề tài cần nghiên cứu.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

a. Đối tượng nghiên cứu

- Các tổ chức và các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi không gian*: tỉnh Thái Nguyên.
- *Phạm vi thời gian*: giai đoạn 2000-2010, đây là giai đoạn du lịch tỉnh Thái Nguyên có những chuyển biến mạnh mẽ, từ lúc chưa phát triển, hoạt động nhỏ lẻ và manh mún đến giai đoạn được sự đầu tư quan tâm của các cấp, các ngành

và có những bước phát triển vượt bậc.

4. Phương pháp nghiên cứu

Bài Khóa luận sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp chủ yếu là điền dã, thu thập tư liệu (thu thập các tư liệu tại các cơ sở du lịch, sách, báo, các báo cáo tổng kết...tham dự các hoạt động du lịch (Tuần Văn hóa Du lịch tỉnh Thái Nguyên năm 2010).

- Phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh...

5. Bố cục

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục, bài Khóa luận bao gồm 3 chương.

Chương 1: Thái Nguyên-mảnh đất giàu tiềm năng du lịch.

Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000-2010.

Chương 3: Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2009-2015, phương hướng và một số giải pháp phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên trong tương lai.

*

*

*

Chương 1

THÁI NGUYÊN-MẢNH ĐẤT GIÀU TIỀM NĂNG DU LỊCH



1.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỈNH THÁI NGUYÊN

Thái Nguyên là tỉnh miền núi thuộc vùng trung du-miền núi Đông Bắc nước ta, có diện tích tự nhiên 3.541 km² và giáp các tỉnh sau: phía bắc giáp tỉnh Bắc Cạn; phía tây giáp các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang; phía đông giáp các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang; phía nam giáp thủ đô Hà Nội.

Thái Nguyên là địa phương nổi tiếng không chỉ bởi đã đi vào lịch sử đấu tranh rạn rỡ của dân tộc mà còn bởi những danh lam, thắng cảnh, những di tích lịch sử cách mạng và sự đa dạng của các dân tộc cư trú trên địa bàn.

Đến với Thái Nguyên, bạn sẽ được tìm hiểu về dấu tích của người xưa có niên đại cách đây 2-3 vạn năm, một nền văn hóa cổ đại nhất của vùng Đông Nam Á tại khu di tích khảo cổ Thần Sa huyện Võ Nhai. Thái Nguyên là quê hương của anh hùng Dương Tự Minh với chiến công lẫy lừng trong cuộc kháng chiến bảo vệ biên cương phía bắc Tổ quốc. Nơi đây cũng là nơi có di tích Núi Vãn-Núi Võ gắn liền với danh tướng nghĩa quân Lam Sơn: Lưu Nhân Chú trong chiến thắng ải Chi Lăng khiến Liễu Thăng thất thế. Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917 đến nay vẫn còn lưu danh người thủ lĩnh yêu nước Trịnh Văn Cấn, với ngôi đền Đội Cấn uy nghi giữa trung tâm TP.Thái Nguyên.

Về với Thái Nguyên là về với cội nguồn vinh quang lịch sử cách mạng ATK với bao địa danh: Phú Đình, Diềm Mạc, Tân Keo, Thanh Định... nơi Bác Hồ đã cùng Trung ương Đảng, Chính phủ hoạt động, lãnh đạo các cuộc kháng chiến của dân tộc đến chiến thắng Điện Biên Phủ tháng 5/1954. Tỉnh có nhiều di tích lịch sử văn hóa gắn liền với tôn giáo tín ngưỡng như: đình Phương Độ, chùa Úc Kỳ, chùa Phủ Liễn, chùa Hang, đền Xương Rồng... Đặc sắc hơn nữa là bản sắc văn hóa của 54 dân tộc Việt Nam được phản ánh sâu đậm trong Bảo tàng

Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại trung tâm thành phố.

Thiên nhiên còn ưu đãi ban tặng cho tỉnh Thái Nguyên nhiều phong cảnh, hang động, sông hồ... một tài nguyên du lịch sinh thái hấp dẫn du khách như: hồ Núi Cốc (huyện Đại Từ); chùa Hang, suối Tiên (huyện Đồng Hỷ), hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà, thắng cảnh thiên nhiên Nậm Rút (huyện Võ Nhai)...

Về Thái Nguyên du khách được trở về thăm lại chiến khu xưa, được hòa mình vào khung cảnh thiên nhiên, rừng nguyên sinh, hang động thiên tạo hóa và những nếp nhà sàn xinh xắn, được tham gia vào các lễ hội đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc như: hội Lồng Tồng (xuống đồng), hội Đền Đuổm... được thưởng thức những món ăn đặc sản đậm nét vùng rừng núi như: cơm lam, trám rừng, măng đắng... và hương chè thơm ngát ở xã Tân Cương, Trại Cài nổi tiếng bao đời nay.

1.1.1. Đặc điểm tự nhiên

*** Khí hậu**

Thái Nguyên có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhưng ôn hòa, ẩm, mát, mát nhiều hơn nóng, nhiệt độ trung bình năm là 25⁰C (thường mùa khô kéo dài 7-8 tháng, rất thuận lợi cho hoạt động du lịch).

*** Địa hình**

Thái Nguyên có địa hình đặc trưng là đồi núi xen kẽ với ruộng thấp, chủ yếu là núi đá vôi và đồi dạng bát úp, rừng núi chiếm tới 2/3 diện tích lãnh thổ.

*** Thủy văn, sông hồ**

Thái Nguyên có hai con sông chính chảy qua địa phận là sông Cầu, sông Công và chịu ảnh hưởng rất lớn về chế độ thủy văn của hai con sông này. Thái Nguyên có nhiều hang động, hồ nước, suối, thác đẹp tạo nên những điểm du lịch xanh kỳ thú như: hồ Núi Cốc, hồ Phú Xuyên, hồ Suối Lạnh, hồ Bảo Linh, hồ Vai Miếu, thác Cửa Tử, đất Ngao...

*** Đất đai**

Diện tích rừng tự nhiên của tỉnh là 102.190 ha, diện tích rừng trồng khoảng 44.450 ha (năm 2010). Đây là một lợi thế to lớn cho việc phát triển rừng, cung cấp nguyên liệu phục vụ chế biến gỗ nhân tạo, làm giấy. Diện tích đất nông nghiệp toàn tỉnh chiếm 23% diện tích tự nhiên, cây trồng hàng năm chủ yếu là cây chè. Ngoài sản xuất lương thực, tỉnh còn có diện tích tương đối lớn để quy hoạch các đồng cỏ, phát triển mạnh chăn nuôi đại gia súc, chăn nuôi bò sữa.

Thái Nguyên là vùng đất thích hợp để phát triển cây chè. Chè Thái Nguyên, đặc biệt là chè Tân Cương là đặc sản từ lâu nổi tiếng trong và ngoài nước. Toàn tỉnh hiện có 15.000 ha chè (đứng thứ 2 cả nước sau tỉnh Lâm Đồng), trong đó có trên 12.000 ha chè kinh doanh, hàng năm cho sản lượng khoảng trên 70.000 tấn chè búp tươi. Tỉnh đã có quy hoạch phát triển cây chè lên 15.000 đến 20.000 ha với sản lượng khoảng 105.000 tấn chè búp tươi/năm. Cây ăn quả của tỉnh hiện có trên 10.000 ha, đến năm 2010 đưa lên 15.000 ha, có thể phát triển các loại cây như vải, mơ, nhãn, cam, quýt...

*** Khoáng sản**

Thái Nguyên có trữ lượng than lớn thứ 2 trong cả nước bao gồm than mỡ, than đá được phân bố tập trung ở các huyện Đại Từ và Phú Lương, tiềm năng than mỡ khoảng trên 15 triệu tấn, trong đó trữ lượng tìm kiếm thăm dò khoảng 8,5 triệu tấn; than đá có trữ lượng tìm kiếm và thăm dò khoảng 90 triệu tấn. Khoáng sản kim loại có nhiều ở tỉnh Thái Nguyên như: quặng sắt, thiếc, chì, kẽm, vàng... ngoài ra còn có đồng, thủy ngân... Khoáng sản phi kim loại như: pyrit, barit, photphorit... tổng trữ lượng khoảng 60.000 tấn. Thái Nguyên có nhiều khoáng sản vật liệu xây dựng, trong đó đáng chú ý là đất sét xi măng có trữ lượng khoảng 84,6 triệu tấn, đá Đolomit, gần đây mới phát hiện mỏ sét Cao lanh ở xã Phú Lạc huyện Đại Từ, có trữ lượng dự kiến 20 triệu m³, đó là vùng nguyên liệu dồi dào cho phát triển ngành vật liệu xây dựng, trong đó có xi măng và đá ốp lát.

Nhìn chung, tài nguyên khoáng sản của tỉnh Thái Nguyên rất phong phú về chủng loại. Tiềm năng sắt tạo cho tỉnh một lợi thế so sánh lớn trong việc phát triển các ngành công nghiệp luyện kim, khai khoáng... để trở thành một trong các trung tâm luyện kim lớn của cả nước.

1.1.2. Dân cư, dân tộc và tổ chức hành chính

a. Dân cư, dân tộc

Vào thời điểm tổng điều tra dân số toàn quốc ngày 1/4/1999, tỉnh Thái Nguyên có 1.046.163 người (chiếm 1,41% dân số cả nước). Năm 2000, dân số trung bình của tỉnh đã tăng lên 1.067.481 người; năm 2005 là 1.108.775 người; năm 2006 là 1.127.170 người, mật độ dân số 319 người/km², lớn nhất trong các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam và đến năm 2009 là 1.124.786 người, mật độ 325 người/km².

So với các tỉnh thành trong cả nước, Thái Nguyên là một trong số 38 tỉnh thành có số dân từ trên 1 triệu người trở lên. Vào năm 1991, tỉnh Thái Nguyên có số dân bằng 1,38% tổng số dân cả nước. Đến năm 1995, tỷ lệ này là 1,40% và đến năm 2003, số dân tỉnh Thái Nguyên bằng 1,34% tổng số dân của cả nước.

Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên có 9 dân tộc cùng sinh sống: Việt, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Hmông, Hoa, Ngái.

*** Người Việt**

Người Việt chiếm tỷ trọng 75,38% số dân trong tỉnh. Thành phần cư dân này gồm nhiều bộ phận hợp thành: một bộ phận vốn là cư dân bản địa, có mặt từ lâu đời, sinh sống cùng các dân tộc khác; một bộ phận, những năm đầu thế kỷ XX, được tuyển mộ vào làm công trong các mỏ và đồn điền của bọn chủ thực dân Pháp và người Việt; có bộ phận di cư từ các vùng đồng bằng Bắc Bộ lên kiếm sống.

*** Người Tày**

Tại tỉnh Thái Nguyên, người Tày có tỷ trọng xếp thứ hai sau người Việt, tập trung chủ yếu ở các huyện Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ. Người Tày có một nền nông nghiệp khá phát triển, ngoài trồng lúa, đồng bào còn trồng ngô, khoai, sắn và các loại cây thực phẩm khác. Bên cạnh nghề trồng trọt và chăn nuôi, người Tày còn có truyền thống về một số nghề tiểu thủ công nghiệp. Họ tiếp thu nhanh nền văn hóa của người Việt và đạt trình độ kinh tế, văn hóa, đời sống cao trong số các tộc người.

*** Người Nùng**

Người Nùng có 54.628 người, tập trung sinh sống ở địa bàn các huyện Võ Nhai, Đông Hỷ, Đại Từ. Người Nùng có nhiều chi tộc (Nùng Phàn Sinh, Nùng Cháo, Nùng Ình...), họ có khả năng làm ruộng giỏi. Người Nùng thường cư trú thành từng dải ven đường ở các thung lũng, họ có vốn văn hóa dân gian phong phú.

*** Người Dao**

Người Dao có 21.818 người, đông nhất ở huyện Đại Từ rồi đến Đông Hỷ, Phú Lương, Võ Nhai... Ở Thái Nguyên có bốn nhóm Dao chính là: Dao Đỏ, Dao Tiền, Dao Lô Gang và Dao Quần Chẹt. Văn hóa Dao có nhiều nét độc đáo, nhất là hát lượn trong những ngày Tết Nguyên Đán, lễ hội, đám cưới... Người Dao có nhiều kinh nghiệm về sản xuất nông nghiệp ở vùng rừng núi.

*** Người Sán Dìu**

Người Sán Dìu ở tỉnh Thái Nguyên có 37.365 người, tập trung đông nhất ở huyện Đông Hỷ, rồi đến các huyện Phú Lương, Đại Từ, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, có truyền thống làm nghề ruộng nước do họ giàu kinh nghiệm và có những tri thức dân gian rất phong phú về trồng trọt. Trước đây, quan hệ hôn nhân của người Sán Dìu chỉ đóng khung trong nội bộ dân tộc mình. Ngày nay, do tình đoàn kết bình đẳng và sự hòa hợp giữa các dân tộc tăng lên cho nên quan hệ đó đã được mở rộng.

*** Người Sán Chay**

Người Sán Chay ở tỉnh Thái Nguyên gồm hai nhóm địa phương: Cao Lan và Sán Chí được phân biệt qua tiếng nói. Theo tổng điều tra dân số năm 1999, Thái Nguyên có 29.229 người Sán Chay, đứng thứ hai trong cả nước (19,84%), chỉ sau tỉnh Tuyên Quang (54.095 người) và đứng thứ năm trong các dân tộc của tỉnh Thái Nguyên. Người Sán Chay tập trung đông ở các huyện Phú Lương, Định Hóa, Đại Từ.

*** Người Hmông**

Theo điều tra năm 1979, có 650 người Hmông trong phạm vi tỉnh Bắc Thái cũ. Sau 10 năm (1989), dân số người Hmông riêng tỉnh Thái Nguyên lên tới 2.264 người, đến năm 1999 đã tăng lên 4.831 người, trong đó phần lớn sống ở các huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Lương. Người Hmông phần lớn di cư từ các tỉnh Hà Giang và Cao Bằng tới tỉnh Thái Nguyên.

*** Người Hoa**

Người Hoa đã có mặt ở tỉnh Thái Nguyên từ vài thế kỷ trước. Họ là lưu dân có nguồn gốc từ Quảng Đông và Quảng Tây (Trung Quốc). Năm 1979, ở Thái Nguyên có 3.964 người Hoa, đến năm 1989 do tách nhóm dân tộc Ngái ra nên người Hoa ở Thái Nguyên còn 2.845 người. Sau đó 10 năm (1999), số người Hoa ở Thái Nguyên còn 2.573 người (nguyên nhân do tách tộc người), tập trung đông nhất ở huyện Định Hóa (chiếm 48,49% số người Hoa ở tỉnh Thái Nguyên).

*** Người Ngái**

Năm 1989, người Ngái được tách ra từ người Hoa và trở thành một dân tộc riêng, đây là dân tộc ít người nhất ở tỉnh Thái Nguyên.

b. Tổ chức hành chính

Thái Nguyên gồm 9 đơn vị hành chính (1 thành phố, 1 thị xã và 7 huyện), Tỉnh lỵ là thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và 7 huyện: Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình, Định Hóa, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Lương.

1.1.3. Đặc điểm kinh tế-xã hội

Thái Nguyên là miền đất nối giữa vùng rừng núi Việt Bắc với đồng bằng châu thổ sông Hồng, là cửa ngõ bảo vệ kinh đô Thăng Long xưa và thủ đô Hà Nội ngày nay. Vì vậy tỉnh được xác định là trung tâm kinh tế-văn hóa của vùng trung du và Đông Bắc Bắc Bộ. Thái Nguyên có nhiều cơ sở kinh tế, văn hóa, quốc phòng có tầm chiến lược của đất nước như: khu công nghiệp Gang Thép (Khu công nghiệp ra đời đầu tiên của tổ quốc vào năm 1963); khu công nghiệp Sông Công; 6 trường Đại học, gần 20 trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Thái Nguyên có trục quốc lộ 3 và sông Cầu gần như trục đối xứng chạy dọc suốt từ phía Bắc xuống phía Nam của tỉnh, quốc lộ 3 nối Thái Nguyên với Hà Nội và các tỉnh đồng bằng sông Hồng và với các tỉnh phía Bắc của Tổ quốc. Vị trí địa lý của tỉnh Thái Nguyên đã tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi mà nhiều tỉnh miền núi phía Bắc không có, giúp cho tỉnh có tiềm năng phát triển không chỉ hiện tại mà cả trong tương lai.

Thành phố Thái Nguyên là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh, là một trong những đô thị được coi là thành phố vệ tinh của thủ đô Hà Nội, có đường giao thông thuận tiện Hà Nội-Thái Nguyên (80km), cách sân bay Nội Bài 50 km, cách khu chế xuất Sóc Sơn 45km, nằm cạnh vùng tam giác kinh tế mạnh Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh. Hồ Núi Cốc và TP.Thái Nguyên tương lai sẽ là nơi nghỉ cuối tuần của du khách thủ đô Hà Nội và các địa phương vùng Bắc Bộ.

Tuyến đường 18 là trục kinh tế công nghiệp sẽ được xây dựng nối Thái Nguyên-Kép-Phả Lại-Uông Bí-Cái Lân ra biển, thuận lợi cho giao lưu giữa tỉnh Thái Nguyên và vùng Đông Bắc Tổ quốc. Trục kinh tế phía bắc Hà Nội-Nội Bài-Sông Công-Thái Nguyên sầm uất, có lực lượng lao động công nghiệp dồi dào, số lượng khách du lịch đến tỉnh Thái Nguyên vì thế cũng rất lớn.

Thành phố Thái Nguyên, một đô thị đã được quy hoạch phát triển về phía tây nối với vùng hồ Núi Cốc, hình thành nên vùng du lịch đô thị-sinh thái tự

nhiên, trung tâm thành phố và vùng hồ, là điều kiện thuận lợi cho khách đến làm kinh tế và du lịch.

1.2. TIỀM NĂNG DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN

1.2.1. Tiềm năng tự nhiên

**** Khu du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc***

Hồ Núi Cốc được đánh giá là điểm du lịch có tầm cỡ quốc gia thuộc tiểu vùng miền núi Đông Bắc, loại hình du lịch sinh thái với các sản phẩm du lịch đặc trưng: du lịch nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch nghiên cứu sinh thái rừng, hồ; du lịch thể thao leo núi, thể thao mặt nước; du lịch văn hoá-lịch sử.

Hồ thuộc xã Tân Thái, huyện Đại Từ, cách trung tâm TP.Thái Nguyên 15 km về hướng Tây Nam. Hồ Núi Cốc là một hồ nhân tạo, chắn ngang dòng sông Công, nằm trên cao lưng chừng núi, có diện tích mặt hồ rộng 25km², trên lòng hồ có 89 hòn đảo, có đảo là rừng xanh, có đảo là nơi cư trú của những đàn cò, có đảo là quê hương của loài dê và có đảo là nơi dựng đền thờ bà chúa Thượng Ngàn... Hồ Núi Cốc là một danh lam thắng cảnh đẹp, đến với khu du lịch Hồ Núi Cốc du khách sẽ cảm thấy sự thoải mái và hài lòng với nhiều hoạt động dịch vụ vui chơi, giải trí, có 6 điểm tham quan chính là: sân khấu nhạc nước, huyền thoại cung, động Thế giới cổ tích, động Ba cây thông, công viên cá sấu, công viên nước. Hệ thống khách sạn, nhà hàng với nhiều loại hình dịch vụ phong phú, đa dạng. Từ nhiều năm nay, hồ Núi Cốc đã trở thành địa chỉ tham quan hấp dẫn du khách trong nước và ngoài nước.

**** Du lịch làng chè Tân Cương***

Làng chè Tân Cương nằm cạnh khu du lịch Hồ Núi Cốc nổi tiếng của tỉnh, thuộc xã Tân Cương (TP.Thái Nguyên), cách trung tâm TP.Thái Nguyên chừng 10 km theo tỉnh lộ Đán-Núi Cốc. Đất nước ta có nhiều vùng chè ngon, nhưng xưa nay chè Tân Cương-Thái Nguyên là ngon hơn cả, nổi tiếng hơn cả. Các hộ dân trong xã chủ yếu tập trung chuyên canh cây chè, toàn xã có 1200 hộ trồng

chè với diện tích trên 400 ha, sản lượng chè của xã mỗi năm trên 1000 tấn búp khô.

Chè Tân Cương có hương thơm tự nhiên, đậm đà bởi vị ngọt chát mà chỉ có đất trời Tân Cương mới tạo nên được. Chưa rõ chính xác từ khi nào cây chè xuất hiện ở Thái Nguyên nhưng theo người dân vùng chè Tân Cương kể lại thì nghề chè đã tồn tại trong đời sống của cha ông họ từ hàng trăm năm về trước. Từ đầu thế kỷ XX, đã thấy ở Thái Nguyên, Hà thành và nhiều tỉnh thành trong cả nước những sản phẩm mang hiệu chè Tân Cương-Chè Thái với hương thơm, vị ngọt thanh tao, đã trở thành món quà thơm thảo tình bạn bè khi gặp gỡ nhau.

*** *Hang Phượng Hoàng-suối Mỏ Gà***

Di tích thuộc xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, nằm sát trục quốc lộ 1B (Thái Nguyên-Lạng Sơn), cách thành phố Thái Nguyên 42 km về phía Đông Bắc. Đây là một quần thể thắng cảnh đẹp của tỉnh Thái Nguyên bởi phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, hang động đẹp, nhiều dáng vẻ kỳ thú, có suối nước, thác nước trong xanh, khí hậu ôn hoà mát mẻ.

Hang Phượng Hoàng nằm trên đỉnh núi, cửa hang có độ cao khoảng 100m từ chân núi leo lên miệng hang qua nhiều vách đá tai mèo, hang ăn sâu xuống lòng núi, trong hang có dòng suối mát, nhiều nhũ đá đẹp. Dưới chân núi là suối Mỏ Gà, nước ngầm từ trong lòng núi chảy ra quanh năm. Phía trước cửa hang có thác nước nhỏ được tạo nên bởi nhiều mô đá, bậc đá. Hang Phượng Hoàng-suối Mỏ Gà là một điểm du lịch xanh, leo núi, thám hiểm du lịch sinh thái lý tưởng cho du khách. Năm 1994, thắng cảnh đã được Nhà nước xếp hạng di tích thắng cảnh cấp Quốc gia.

*** *Thác Khuôn Tát***

Thác Khuôn Tát thuộc xóm Tỉn keo, xã Phú Đình. Từ trên đỉnh Đèo De cao vút, có thể nhìn dòng thác bảy tầng thiên tạo, như một bậc thang nhà sàn, nước trong vắt đổ ào ào quanh năm. Thác có độ cao trên 20m, tầng dưới cùng đẹp

nhất, cao khoảng 12m, rộng 15m, các tầng còn lại cao chênh lệch nhau trên dưới 2 đến 3m và chiều rộng thu nhỏ dần lên đỉnh thác. Chân thác Khuôn Tát nước dội xuống thành bồn tắm thiên tạo, chỗ nước sâu nhất chừng 2-3m, nông dần ra phía ngoài tạo thành con suối róc rách trải dài qua khe đá, bờ cây thoáng đãng. Suối Khuôn Tát chảy ngoài thác độ 100m là bãi cát, sỏi nhỏ và đá tự nhiên nằm giữa dòng chảy với các hình thù như: hình cá voi, hình con rùa, con trâu đầm. Hai bên suối là bãi cỏ bằng phẳng xanh tươi, rất thuận lợi cho việc cắm trại, dựng lều lán nghỉ ngơi, vui chơi cho các đoàn khách du lịch đông người.

Thắng cảnh Thác Khuôn Tát, một bức tranh thiên nhiên sơn thủy, hữu tình không chỉ của tỉnh Thái Nguyên mà còn nổi tiếng khắp vùng Việt Bắc đã được xếp hạng danh thắng cấp quốc gia năm 2002.

*** Động Linh Sơn (hang Dơi)**

Động Linh Sơn thuộc xóm núi Hột, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 6 km về phía Đông Bắc và cách thị trấn chùa Hang 3 km về phía Đông Nam. Động là một trong những thắng cảnh đẹp của Thái Nguyên, được Bộ Văn hoá Thông tin xếp hạng di tích thắng cảnh- lịch sử. Lòng hang rộng có thể chứa được cả ngàn người, khí hậu mát mẻ, thiên nhiên trong lành. Ngày 25/10/1995, nhân dân địa phương đã phát hiện ra tấm bia đá có diện tích 1,2m x 0,8 m trên vách đá trước cửa hang, bia có ghi sự ban chiếu của Ý Lan Linh Nhân Hoàng Thái Hậu, cho lập đình chùa danh lam thắng cảnh sau khi quân ta đánh thắng giặc Tống xâm lược. Do bia không được rõ nên chỉ ước định bia có niên đại vào khoảng cuối đời nhà Lê (năm Ất mùi).

*** Khu di tích khảo cổ học Thần Sa**

Theo quốc lộ 1B, di tích khảo cổ thuộc xã Thần Sa, huyện Võ Nhai cách TP. Thái Nguyên 40 km về phía Bắc. Nơi đây, những di chỉ khảo cổ đồ đá về con người sống cách chúng ta chừng 2-3 vạn năm được phát hiện ở hang Phiêng Tung (hang Miệng Hổ), Ngườm thuộc vùng Thần Sa, chứng minh tại đây đã tồn tại một nền văn hoá cổ gọi là văn hoá Thần Sa. Đây là nền văn hoá cổ nhất được

biết đến cho tới nay ở Việt Nam và cả vùng lục địa Đông Nam Á.

Thần Sa là nơi con người nguyên thủy đã sống liên tục trong thời gian dài vài chục nghìn năm, từ thời đồ đá cũ đến hậu kỳ đá mới; là nơi phát hiện các khảo cổ quan trọng, góp phần chứng minh sự xuất hiện và phát triển liên tục của con người thuộc các nền văn hoá khảo cổ trên đất nước Việt Nam. Di tích khảo cổ học Thần Sa đã được Nhà nước xếp hạng bảo tồn Quốc gia.

1.2.2. Tiềm năng nhân văn

a. Các di tích văn hóa

*** Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam**

Bảo tàng tọa lạc giữa trung tâm TP.Thái Nguyên, trên một vùng đất rộng 28.000 m². Tại đây, vào thời Pháp thuộc từng là khuôn viên của tòa sứ, tòa phó sứ tỉnh Thái Nguyên, phía sau là một khuôn viên rộng nhiều cây cối cổ thụ, tạo phong cảnh râm mát. Bảo tàng là một công trình kiến trúc lớn được trang trí bởi nhiều đường nét hoa văn dân gian dân tộc Việt Nam. Có thể nói, đây là một công trình kiến trúc đẹp nhất và là niềm tự hào của mỗi người dân Thái Nguyên, với hơn 3.000m² sử dụng cho trưng bày, kho bảo quản và các hoạt động khác. Bảo tàng được xây dựng thành 5 khối kiến trúc là 5 phòng trưng bày lớn: phòng Việt-Mường, phòng Tày-Thái, phòng Mông-Dao và nhóm Nam Á khác, phòng Môm-Khơ Me, phòng Hán-Hoa. Trước đây, bảo tàng chuyên giới thiệu về lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc Việt Bắc. Ngày nay, bảo tàng lưu giữ và trưng bày hơn 10.000 hiện vật, tài liệu di sản văn hoá của 54 dân tộc Việt Nam. Hiện nay, Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam đã thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến thăm quan và tìm hiểu về bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam.

*** Đền thờ Đội Cấn**

Đền thờ Đội Cấn nằm trên đồi lịch sử cách mạng Đội Cấn tại trung tâm thành phố Thái Nguyên, thuộc phố Phủ Liễn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Đội Cấn tên thật là Trịnh Văn Đật (1881-1918). Ông sinh tại

Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Yên. Tại đây vào đêm 30 rạng sáng ngày 31/8/1917, Trịnh Văn Cấn đã cùng Lương Ngọc Quyến lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên. Có thể nói, lần đầu tiên trong lịch sử cận đại Việt Nam một cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp đã chiếm được tỉnh lỵ, không những làm vang dội cả nước Việt Nam, mà còn làm rung động nước Pháp và ảnh hưởng tới các sứ thuộc địa của Pháp. Khởi nghĩa Thái Nguyên cùng tên tuổi Đội Cấn, Lương Ngọc Quyến đã thực sự là những nét vàng ghi trong trang sử hào hùng của đất Thái Nguyên, của lịch sử dân tộc, nhân dân Thái Nguyên đã dựng ngôi đền thờ để tưởng nhớ về người anh hùng dân tộc Đội Cấn, một di tích lịch sử cấp quốc gia đã được Nhà nước xếp hạng bảo tồn.

*** Đài tưởng niệm liệt sỹ TP.Thái Nguyên**

Đài tưởng niệm ghi danh, tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ tỉnh Thái Nguyên được xây dựng trên một quả đồi ngay trung tâm TP.Thái Nguyên, gần đường tròn và Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam. Đây là một công trình kiến trúc hiện đại, trang nghiêm đã trở thành một điểm tham quan hấp dẫn du khách ngay từ khi đặt chân đến Thái Nguyên.

*** Chùa Phủ Liễn**

Chùa Phủ liễn là điểm du lịch văn hoá tâm linh của nhân dân các địa phương lân cận, với diện tích 3500m², nằm trên một địa thế đẹp, cao ráo, xung quanh là cánh đồng và hồ nước nhỏ. Chùa được xây dựng từ đầu thế kỷ 19 và được trùng tu nhiều lần. Chùa mang lối kiến trúc cổ, có Tam Bảo, Điện Mẫu, Nhà Tổ, Tháp Cổ và phía trước có bức tượng Quan Âm rất linh thiêng. Hàng tháng vào ngày rằm và mồng một các phật tử về đây tu học. Lễ hội chùa được tổ chức hàng năm từ mùng 10-15 tháng Giêng, mọi người đến đây để cầu phúc, cầu tài, sau phần lễ có các trò chơi dân gian như kéo co, chọi gà, cờ tướng...

*** Đền Đuổm**

Di tích nằm ngay chân núi Đuổm, thuộc xã Động Đạt, huyện Phú Lương, nằm cạnh quốc lộ 3, cách thành phố Thái Nguyên 23 km về phía Tây Bắc. Đền được xây dựng từ thời nhà Lý để thờ phò mã Dương Tự Minh, mẫu hậu và hai

người vợ của ông là Diên Bình công chúa và Thiều Dung công chúa (có tư liệu ghi đền xây dựng năm 1180). Dương Tự Minh là người Tày, ông sinh ở vùng Quán Triều, phủ Phú Lương. Ông là một người có tài, có đức và có trí thông minh nên đã được triều đình nhà Lý trọng dụng trở thành thủ lĩnh phủ Phú Lương. Ông có công lớn trong việc đánh giặc Tống sang xâm chiếm phía Bắc. Năm 1127, vua Lý Nhân Tông đã gả Công chúa Diên Bình cho ông và đến năm 1144 đời vua Lý Anh Tông ông lại được triều đình gả cho Công chúa Thiều Dung và được phong là Phò mã Lang.

Đền Đuôm được xây dựng trên một vùng có phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ. Hàng năm nhân dân địa phương tổ chức lễ hội Đền Đuôm vào ngày 6 tháng Giêng. Có thể nói, đền Đuôm vừa là di tích lịch sử vừa là thắng cảnh đẹp của tỉnh Thái Nguyên thu hút nhiều khách thập phương đến tham quan, dự hội.

** Chùa Hang*

Chùa Hang thuộc thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, cách trung tâm TP. Thái Nguyên 2km về phía Tây Bắc, qua cầu Gia Bảy, theo hướng quốc lộ 1 (Thái Nguyên-Lạng Sơn).

Chùa Hang nằm trong hệ thống núi đá vôi tự nhiên có phong cảnh thiên nhiên đẹp, có động ăn sâu vào trong lòng núi. Nơi đây có tấm bia đá khắc chữ Hán-Nôm và gọi hang là "Tiên nữ Động", bia có niên hiệu Hồng Đức Đinh Ty năm thứ 27 (1487) thế kỷ XV, tấm bia này là hiện vật lịch sử ghi dấu một thời vua sáng tôi hiền

b. Các lễ hội

*** Từ mùng 5 đến mùng 10 tháng Giêng**

- Lễ hội đền Đuôm (xã Động Đạt, huyện Phú lương)

Lễ hội được tổ chức nhằm tưởng niệm, tôn vinh danh nhân lịch sử Dương Tự Minh thủ lĩnh phủ Phú Lương, người có công xây dựng vùng đất Phú Lương phồn thịnh, chống giặc Tống giữ yên vùng đất phía Bắc Đại Việt ở thế kỷ XII.

Lễ hội có rước kiệu, tế thần, hát châu văn, ném còn, chọi gà, hát ví, hát lượn... Hội xuân đền Đuôm là hội lớn nhất tỉnh Thái Nguyên kéo dài từ 5,6,7,8 tháng giêng thu hút hàng triệu người đi hội.

- Lễ hội đền Giá (xã Đông Cao, huyện phổ Yên)

Lễ hội tưởng niệm Thánh Gióng và Mạnh Điện quốc vương, có công đánh đuổi giặc Ân thời vua Hùng thứ 6. Lễ hội dâng hương, rước các "dò" bằng tre tươi tượng trưng cho roi sắt của Thánh Gióng, chọi gà, cờ tướng, đấu võ, đấu vật, kéo co, hát đu, hát trống quân...

- Lễ hội Lồng Tồng (huyện Định Hóa)

Lồng Tồng là một lễ hội truyền thống đặc trưng của đồng bào Tày, được tổ chức trong các bản làng để cầu cúng thần nông-vị thần cai quản ruộng đồng, vườn tược, gia súc, làng bản, xin thần cho cây cối xanh tươi, mùa màng bội thu, gia súc sinh sôi, mọi người no ấm, bản làng yên lành. Theo nghĩa tiếng dân tộc Tày, lễ hội Lồng Tồng có nghĩa là lễ hội "xuống đồng". Lễ hội diễn ra trên những thửa ruộng, cánh đồng, bãi rộng, có các trò chơi cổ truyền dân gian như: tung còn, đánh Yên, bịt mắt bắt Dê, hát giao duyên, thi sản vật địa phương...

*** Từ ngày 12 đến ngày 15 tháng Giêng**

- Hội đình Phương Độ (xã Xuân Phương, huyện Phú Bình)

Hội có rước kiệu thành hoàng Dương Tự minh, diễn trò, tế Thánh mừng dân, cầu phúc, cầu tài, lễ vật: bánh dày, hoa quả tươi, có các trò chơi: đánh cờ, đấu vật, chọi gà...

- Hội Hích (xã Hòa Bình, huyện Đông Hỷ)

Lễ hội diễn ra hàng năm vào ngày 15 tháng Giêng. Trong lễ hội có dâng hương tưởng niệm đức Thánh Trần, lễ mẫu Liễu Hạnh, mẫu Tứ Phủ, có các trò chơi dân gian như: ném còn, đấu cờ, hát lượn, hát then của các dân tộc Tày, Nùng.

- Hội chùa Phủ Liễn (phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên)

Lễ hội diễn ra hàng năm từ 10-15 tháng Giêng. Lễ phật cầu phúc, cầu tài, các chò chơi chọi gà, đánh đu, cờ tướng, bình đọc thơ văn...

- Hội chùa Hang (thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá)

Lễ hội cầu phúc, cầu tài, chiêm ngưỡng thắng cảnh, chơi hang, leo núi, có các trò chơi: ném còn, chọi gà và kéo co, thi hát...

*** Từ ngày 18 đến ngày 24 tháng Giêng**

- Hội chùa Hang (huyện Đông Hồ)

Đây là một lễ hội lớn, hàng năm đón tới hàng chục vạn lượt khách tham quan, dự hội. Lễ hội có rước kiệu, lễ phật cầu phúc, cầu tài, hái lộc, leo núi, chơi hang, ném còn, hát quan họ, kéo co...

*** Ngày 15 tháng 2 (Âm lịch)**

- Hội Núi Văn-Núi Võ (xã Văn Yên, xã Kỳ Phú, huyện Đại Từ)

Lễ hội diễn ra hàng năm vào ngày 15 tháng 2 (Âm lịch). Lễ hội tưởng niệm tướng quân Lưu Nhân Chú đã có công cùng với Lê Lợi đánh giặc Minh ở thế kỷ thứ XV. Lễ hội có rước kiệu, nhiều trò chơi dân gian và hiện đại.

*** Ngày 15 tháng 3 (Âm lịch)**

- Hội đền Lục Giáp (xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên)

Hội đền Lục Giáp (Miếu vật) tưởng niệm các danh nhân: Dương Tự Minh, Lưu Nhân Chú, Đỗ Cận. Lễ hội có dâng hương, tế lễ, rước kiệu, hát ví, đấu cờ, đấu vật...

*** Ngày 20 tháng 8 (Âm lịch)**

- Hội đền Xương Rồng (phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên)

Lễ hội có rước kiệu, trò tế thánh, tưởng niệm đức thánh Trần Hưng Đạo, mẫu Liễu Hạnh, Tứ Phủ, hội có nhiều trò chơi truyền thống, hiện đại.

*** Mừng 10 tháng 10 (Âm lịch)**

- Hội đình Xuân La (xã Xuân Phương, huyện Phú Bình)

Đình thờ thành hoàng Dương Tự Minh. Lễ hội có rước kiệu, rước bánh dày, ăn mừng cơm mới sau vụ gặt.

c. Các di tích cách mạng

*** Di tích văn hoá lịch sử Núi Văn-Núi Võ**

Núi Văn-Núi Võ nằm dưới chân núi Tam Đảo thuộc 2 xã Văn Yên và Kỳ Phú, huyện Đại Từ, cách thành phố Thái Nguyên 30km về phía Tây. Đây là di tích gắn liền với tên tuổi và quê hương của danh tướng Lưu Nhân Chú với những đóng góp kiệt xuất cho cuộc kháng chiến chống giặc Minh thế kỷ 15 và triều đại nhà Lê. Ông đã từng dự hội thề Lũng Nhai năm 1416, kết nghĩa anh em với Lê Lợi. Những năm 1425-1426, Lưu Nhân Chú chỉ huy nhiều cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh, chiến tích năm 1427 tại ải Chi Lăng, chém tướng giặc Liễu Thăng đánh tan 10 vạn quân viện binh. Ông cùng hoàng tử Từ Tế (con trai cả của vua Lê Lợi) xây thành Đông Quan và cũng chính bản thân ông đã làm sứ giả đàm phán buộc Vương Thông rút quân về nước để nước Đại Việt được thái bình. Năm 1485, Lê Thánh Tông đã truy phong ông tước "Thái phó vinh quốc công". Khu di tích Núi Văn-Núi Võ được Nhà nước xếp hạng di tích cấp Quốc gia.

*** Địa điểm công bố ngày Thương binh liệt sỹ toàn quốc 27/7/1947**

Khu di tích nằm cách trung tâm thành phố Thái nguyên 30 km về phía Tây Bắc, tại xã Hùng sơn, huyện Đại Từ, được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia ngày 17/7/1997. Di tích có diện tích 3000m², gồm: Nhà lưu niệm, Bia ghi sự kiện. Bia là tảng đá vân mây trắng hình trụ, chóp nhọn, cao hơn 3m, rộng gần 3m, nặng gần 7 tấn, ghi: " Nơi đây ngày 27/7/1947, 300 cán bộ, bộ đội và đại diện các tầng lớp nhân dân địa phương họp mặt nghe công bố thư Bác Hồ, ghi nhận sự ra đời ngày Thương binh liệt sỹ ở nước ta". Hàng năm,

đến ngày 27/7 là dịp cho đồng bào ta bày tỏ lòng hiếu nghĩa, bác ái và tỏ lòng yêu mến thương binh liệt sỹ.

**** Địa điểm thành lập cơ quan chỉ huy chiến khu Nguyễn Huệ***

Ngày 10/10/1944, hội nghị cán bộ thành lập khu uỷ chiến khu Nguyễn Huệ họp tại ngôi nhà sàn gia đình ông Lâm Vạn Đại, dân tộc Sán Chí, xóm Khuôn Nanh, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, dưới sự chủ trì của đồng chí Tân Hồng (Chu Văn Tấn) và Song Hào, 12 đảng viên vượt ngục chợ Chu, cán bộ đội Cứu quốc quân và cán bộ địa phương đi đến thành lập chiến khu.

Địa điểm thành lập cơ quan chỉ huy chiến khu Nguyễn Huệ được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 22/2/1999. Tại đây, đã lập bia di tích ghi dấu sự kiện lịch sử, là nơi giáo dục truyền thống, tham quan du lịch, hành hương về nguồn của các thế hệ.

**** Nơi thành lập cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên***

Tháng 9/1936, tại địa điểm nhà ông Đường Văn Hon (tức Nhất Quý), xã La Bằng (huyện Đại Từ), cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được thành lập.

Khu di tích này đã được tôn tạo, lập bia di tích, biển ghi dấu sự kiện, xây dựng hệ thống chỉ dẫn và được xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp Quốc gia ngày 12/2/1999, thu hút đông đảo thế hệ trẻ hành hương về cội nguồn cách mạng. Hàng năm, vào ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2) có lễ dâng hương tưởng niệm, tổ chức kết nạp Đảng, giáo dục truyền thống cách mạng...

**** Di tích đồi Khau Tý***

Di tích nằm trên đồi Khau Tý thuộc xóm Nà Tra, xã Diềm Mạc, huyện Định Hóa. Đây là địa điểm làm việc đầu tiên của chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về ATK Định Hoá vào ngày 20/5/1947 để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Bác Hồ đã ở và làm việc tại đây trong thời gian từ 20/5 đến 10/11/1947. Bác đã chọn địa điểm này vì từ nơi đây có con đường

mòn đi huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang), xuống huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), lên huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Cạn), ra huyện Phú Lương (tỉnh Thái Nguyên) và nhiều đường tắt đi lại kín đáo, thuận tiện. Tại di tích này có lán ở của Bác, trong thời gian ở đây Bác đã viết tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" và bài thơ " Cảnh khuya" dùng làm tài liệu tu dưỡng tư tưởng, đạo đức và tác phong cho cán bộ Đảng viên.

Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã đến thắp hương tại di tích ngày 6/2/2002 và tại đây đồng chí đã trồng 2 cây kim giao lưu niệm. Ngày nay, di tích này là điểm tham quan thu hút nhiều du khách hành hương về với cuội nguồn vinh quang của lịch sử .

*** Nhà trưng bày ATK Định Hoá**

Nhà trưng bày ATK Định Hoá được xây dựng và khánh thành nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại ATK-Định Hoá (20/05/1947-20/05/1997) và đã vinh dự được Thủ tướng Võ Văn Kiệt cắt băng khánh thành. Kiến trúc nhà trưng bày được phỏng theo kiến trúc nhà sàn của đồng bào Tày-Nùng vùng chiến khu Việt Bắc. Nội dung trưng bày:

- Gian long trọng: có tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tư thế đang ngồi làm việc dưới bầu trời của Thủ đô kháng chiến.

- Nội dung thứ 2: giới thiệu lịch sử và nhân văn đất và người huyện Định Hoá, với những sưu tập đặc trưng của đồng bào nơi đây.

- Nội dung thứ 3: tổ hợp trưng bày về huyện Định Hoá trong thời kỳ tiền khởi nghĩa: hình ảnh 7 trong 12 chiến sỹ đã tổ chức vượt ngục nhà tù Chợ Chu, cùng những hình ảnh giới thiệu tội ác của thực dân Pháp đã bị quân và dân ta chống trả quyết liệt...

- Tổ hợp trưng bày, giới thiệu những hiện vật của cơ quan đầu não Việt Nam: những hiện vật vũ khí đơn sơ; những hình ảnh đời thường của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi người sống và làm việc tại ATK: Bác tập thể dục, tặng gia sản

xuất, thăm hỏi chiến sỹ, đồng bào... , những bức ảnh ghi dấu quan hệ quốc tế tại ATK: Chủ tịch Hồ Chí Minh đón các đoàn đại biểu quốc tế tới giúp đỡ Việt Nam và thăm hỏi sức khỏe Chủ tịch Hồ Chí Minh: Chủ tịch nước bạn Lào (Suvanuvông), Đảng cộng sản Pháp (Lêôphighe), đoàn đại biểu Liên Xô Rônan Cácmen. Đặc biệt là bức ảnh ghi dấu sự kiện lịch sử tại đồi Tỉn Keo: Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ chính trị để thông qua kế hoạch tác chiến, chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954 và hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

- Nội dung cuối: những thành tựu đạt được trong thời kỳ đổi mới: Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên thi đua lao động sản xuất, vững bước tiến lên con đường chủ nghĩa xã hội.

*** *Lán Tỉn Keo***

Lán nằm trên đồi Tỉn Keo thuộc xóm Nà Lọm, xã Phú Đình. Đồi Tỉn Keo còn có tên gọi là chân Đèo De hoặc Khuôn Tát ngoài. Nơi đây trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc nhiều lần: lần thứ nhất (từ ngày 5/4/1948 đến ngày 1/5/1948); lần thứ hai (từ ngày 25/5/1948 đến ngày 12/9/1948); lần thứ ba (cuối năm 1953).

Tại đây, các đồng chí lãnh đạo cao cấp thường xuyên đến làm việc với Bác Hồ, ở đây cũng diễn ra nhiều cuộc họp của thường vụ Trung ương Đảng. Đặc biệt vào đêm 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng để thông qua kế hoạch tác chiến Đông-Xuân 1953-1954, hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

*** *Nhà tưởng niệm Bác Hồ***

Nhà tưởng niệm Bác Hồ được xây dựng và khánh thành nhân dịp kỷ niệm 115 ngày sinh nhật Bác (19/05/1890-19/05/2005). Đây là quà tặng của Đảng bộ và nhân dân thủ đô Hà Nội tặng Tỉnh uỷ-UBND và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên với tổng số vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng. Toàn bộ công trình được

xây dựng trên diện tích 16.000m², giữa đồi cao thoáng đặng, mặt hướng về phía Đông Bắc, bốn bên đều có núi bao bọc.

Nhìn một cách tổng quát, toàn bộ công trình Nhà tưởng niệm trên tổng thể mặt bằng là một toà nhà chính được tọa lạc trên mai một con rùa, một loài vật quý trong bộ Tứ linh (Long-Ly-Quy-Phượng). Từ Tứ trụ lên tới Tam quan là 115 bậc gắn với 115 năm ngày sinh của Bác. Từ Tam quan lên tới Nhà tưởng niệm là 79 bậc gắn với 79 mùa xuân của Người. Hai bên là 2 hàng tùng với tổng số 31 cây. Người ta vẫn thường nói vững vàng hiên ngang như cây tùng, cây bách. Toàn bộ toà nhà được nâng bởi 9 cánh sen cách điệu (cửu trùng thiên), xung quanh 9 cánh sen được trồng 79 cây vạn tuế tượng trưng 79 tuổi của Bác.

Về nội thất Nhà trưng bày: nổi bật là tượng Bác Hồ đúc bằng đồng nặng 150kg, cao 99cm do các nghệ nhân xường đúc đồng Mai Hoa, làng Ngũ Xá huyện Gia Lâm-Hà Nội chế tác. Bên cạnh hệ thống đồ thờ là các hoành phi, câu đối. Nhà tưởng niệm cũng trưng bày 8 tủ ảnh tư liệu, hiện vật liên quan đến cuộc đời hoạt động cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ở ATK-Định Hoá-Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

*** Di tích Khuôn Tát**

Di tích bao gồm lán Khuôn Tát, hầm Khuôn Tát và những địa điểm gần gũi thân thuộc với Bác Hồ trong những năm 1947-1954.

Lán Khuôn Tát nằm trên đồi cọ thuộc xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình. Nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở đây 3 lần: lần thứ nhất (từ ngày 20/11 đến ngày 28/11/1947); lần thứ hai (từ ngày 11/11 đến ngày 7/3/1948); lần thứ 3 (từ ngày 5/4 đến ngày 1/5/1948).

Những ngày ở đây, Người đã viết rất nhiều tài liệu nhằm củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, động viên quân và dân ta quyết tâm kháng chiến.

Cách lán Khuôn Tát không xa là căn hầm Khuôn Tát, tuy nhỏ nhưng tương đối chắc chắn, thoáng mát, tiện lợi, là nơi tránh bom, tránh đạn và máy bay trinh thám của địch.

*** Di tích Nà Mòn**

Đầu năm 1947, sau khi rời khỏi thủ đô Hà Nội, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ đều lần lượt chuyển lên ATK Việt Bắc, trong đó có ATK Định Hoá và một số địa phương khác của tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan Trung ương Đảng và Tổng bí thư Trường Chinh chuyển đến ở và làm việc tại Nà Mòn, xã Phú Đình, huyện Định Hoá. Đồng chí Trường Chinh đã ở và làm việc ở đây trong những năm 1949, 1952-1953.

Để giữ gìn an toàn tuyệt đối cho ATK, tất cả các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể không bao giờ ở một địa điểm cố định và lâu dài mà phải thường xuyên di chuyển và mỗi lần di chuyển không được phép để lại dấu ấn theo tinh thần “lai vô ảnh, khứ vô hình”. Do vậy, cùng với năm tháng chiến tranh toàn bộ các di tích về ATK chỉ còn là những địa danh, còn trong kí ức của các nhân chứng lịch sử, hiện nay lán Nà Mòn được phục hồi tôn tạo trên nền móng cũ.

*** Di tích cơ quan Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam**

Địa điểm di tích cơ quan Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam (1949-1954) thuộc xóm Bảo Biên, xã Bảo Linh, huyện Định Hoá. Di tích gồm 2 điểm chính là nơi ở và làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp kiêm văn phòng Quân uỷ và văn phòng Bộ Tổng tư lệnh.

Cùng với thời gian và những năm tháng chiến tranh di tích không còn nguyên vẹn, di tích hiện nay được khôi phục trên nền móng cũ. Phía trước di tích có dựng bia, trên đó có đề “Di tích kháng chiến, cơ quan Quân uỷ, Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam...”. Bia được hoàn thành vào ngày kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12/2004.

Bảo Biên là trung tâm đầu não quân sự của Đảng ta. Tại đây, Đại tướng Võ

Nguyên Giáp cùng với Quân uỷ và Bộ Tổng tư lệnh xây dựng các kế hoạch quân sự quan trọng trình lên Thường vụ Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh phê duyệt, chỉ huy và chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, trong đó có chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

**** Di tích làng Quặng-nơi thành lập Việt Nam Giải phóng quân***

Điểm di tích nơi thành lập Việt Nam Giải phóng quân ngày 15/5/1945 tại làng Quặng, xã Định Biên, huyện Định Hoá. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, ngôi đình làng Quặng là chỗ đi lại họp hành của các cán bộ Việt Minh.

Sáng 15/5/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp trong tư thế nghiêm trang, đồng dục tuyên bố sáp nhập 2 đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân thành Việt nam giải phóng quân. Sau đó, đồng chí còn dẫn bộ đội Việt Nam giải phóng quân thực hiện 10 lời thề danh dự và 12 điều kỷ luật tiếp tục sự nghiệp giải phóng đất nước.

Sau buổi lễ, các đồng chí cán bộ chỉ huy trở về ngôi đình họp bàn, tại đây Bộ tư lệnh giải phóng quân đã được thành lập gồm các đồng chí: Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, Trần Đăng Ninh.

**** Nhà tù Chợ Chu***

Nhà tù Chợ Chu được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp quốc gia tại Quyết định số 253-Bộ VH TT, ngày 25/2/1998.

Di tích nhà tù Chợ Chu nằm trên đồi cao ở xóm Vườn Rau, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá. Năm 1889, thực dân Pháp chiếm đóng đã xây dựng đồn bốt tại đây. Năm 1894, chúng đặt cơ quan đại lý cai trị vùng này. Đến năm 1916, tiến hành xây dựng nhà tù.

Nhà tù Chợ Chu ban đầu được làm bằng tre, gỗ, đơn sơ, chủ yếu giam tù thường phạm, về sau là nơi giam giữ các chiến sỹ yêu nước tham gia cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917) và khởi nghĩa Yên Bái (1930). Năm 1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ, bị thực dân Pháp đàn áp dã man, nhiều

chiến sỹ cách mạng và thân nhân bị bắt và đem về giam giữ tại đây. Đến năm 1942, nhà tù được xây dựng lại kiên cố, bằng gạch ngói, xi măng, có thể giam giữ 200 người một lúc.

Di tích nhà tù Chợ Chu là biểu tượng sinh động của người chiến sỹ cách mạng nguyện hiến dâng cuộc sống, chiến đấu hi sinh vì độc lập tự do của tổ quốc. Trong nhà tù Chợ Chu, nhiều đồng chí đã nêu cao tấm gương sáng về tinh thần học tập, trưởng thành qua thực tiễn đấu tranh bất khuất, đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

*** Di tích Rừng Khuôn Mánh**

Rừng Khuôn Mánh thuộc xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 50 km về phía Đông Bắc. Tại đây, ngày 15/9/1941 đồng chí Hoàng Quốc Việt đã thay mặt thường vụ Trung ương Đảng chứng kiến lễ thành lập và trao nhiệm vụ cho đội Cứu quốc quân II, là một trong những đội quân tiên thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay.

d. Các khu, tuyến du lịch

Từ sự đa dạng của các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, tỉnh Thái Nguyên đã hình thành các khu và tuyến du lịch trọng điểm:

- Khu du lịch trung tâm TP.Thái Nguyên.
- Tuyến du lịch trung tâm TP.Thái Nguyên-Hồ Núi Cốc.
- Tuyến du lịch trung tâm TP.Thái Nguyên-ATK Định Hóa.
- Tuyến du lịch trung tâm TP.Thái Nguyên-Đồng Hỷ, Võ Nhai.

e. Ẩm thực và một số làn điệu dân ca

*** Ẩm thực**

Thái Nguyên là tỉnh miền núi và có nhiều dân tộc sinh sống, các món ăn ở mỗi vùng và mỗi dân tộc đã tạo nên nét ẩm thực đa dạng, đặc sắc của tỉnh. Một số món ăn địa phương:

- Bánh chưng Bờ Đậu.
- Cơm Lam.
- Xôi Trám đen.
- Trám đen kho thịt, kho cá..
- Măng chua.
- Măng đắng.
- Măng ngâm dấm ớt, mắc mật.
- Canh Gà nấu gừng.
- Khoai Hoàng Phở hầm xương.
- Thịt lợn sữa quay.
- Khâu nhục.
- Rau Ngót rừng.
- Rau Bò khai.
- Rau Rón.
- Rượu nếp cất.
- Ba Ba rang muối, Ba Ba nướng, Ba Ba nấu lẩu ...

** Một số làn điệu dân ca*

Hát then

Trong các cuộc thi đàn Tính, hát Then toàn quốc những năm gần đây, các nghệ nhân hát Then của Thái Nguyên đã tham gia và giành nhiều giải vàng, bạc. Ở Thái Nguyên, hiện có 7 nghệ nhân đàn Tính, hát Then, tập trung đông nhất ở huyện Định Hóa (6 nghệ nhân).

Tháng 1 năm 2007, câu lạc bộ hát Then của tỉnh được thành lập, thu hút 8 nghệ nhân đàn Tính, hát Then (1 nghệ nhân đã qua đời) và trên 20 thành viên tham gia sinh hoạt. Từ khi Câu lạc bộ thành lập, các nghệ nhân càng phát huy vai trò của mình, góp phần thành lập thêm nhiều Câu lạc bộ hát then ở cơ sở, giúp nhiều người, nhất là thế hệ trẻ yêu thích loại hình nghệ thuật này. Hiện nay, chủ nhiệm Câu lạc bộ là bà Nguyễn Thị Bích Hồng, một số nghệ nhân tiêu biểu: cao tuổi nhất là nghệ nhân Nguyễn Văn Lanh (xã Phú Tiến, huyện Định Hóa), hiện nay gần 70 tuổi, ông tham gia sáng tác lời mới dựa theo những điệu Then cổ; nghệ nhân Ma Văn Tào ở Thần Sa (huyện Võ Nhai); nghệ nhân Lưu Xuân Lai (xã Phúc Chu, huyện Định Hóa), ông là một nghệ nhân đàn Tính, hát Then đồng thời còn là nghệ nhân sản xuất đàn Tính nổi tiếng...và ít tuổi nhất là các

cháu 7 tuổi, hiện đang tham gia Câu lạc bộ Tài năng trẻ của trung tâm Văn hóa tỉnh, trong đó có 3 cháu là Vân Anh, Nguyễn Thị Thùy Trang và Nguyễn Dương Nguyên đã tham gia nhiều chương trình lớn như: liên hoan hát Then đàn Tính toàn quốc; ngày hội xứ Trà; ngày giỗ tổ Hùng Vương...

Hát Tắc Xình

Điệu múa Tắc xình, người địa phương gọi là múa Tắc xịch được thể hiện trong lễ hội dân gian cầu mùa của người Sán Chay (nhóm Sán Chí) ở xã Túc Tranh và xã Phú Đô (huyện Phú Lương).

Theo ngôn ngữ của dân tộc Sán Chí, Tắc xịch có nghĩa là được ăn. Tham gia múa là hai, bốn hoặc 6 người đàn ông. Đạo cụ múa do người dân tự làm gồm một cây tre hoặc mai còn giữ lại một số cành nhỏ phía ngọn. Người ta chôn thẳng cây tre xuống đất và dùng một sợi dây se bằng những sợi nhỏ tước bằng vỏ cây tuva buộc ở đoạn giữa cây tre nối với một ống mai dài khoảng 0,5 m, đường kính 10 đến 15 cm, những thanh tre, mai già dài chừng 40 cm, rộng 3 cm đến 4 cm vót nhẵn cạnh, những ống mai nhỏ vừa cỡ tay cầm, rỗng hai đầu.

Khi tốp múa một tay dùng thanh tre già gõ vào ống mai tạo ra âm thanh rất đanh “tắc tắc” thì tay kia cũng giống mạnh ống giang tạo nên tiếng xịch đục trầm “tắc tắc xịch; tắc tắc xịch; tắc tắc xịch-tắc xịch-tắc xịch...” , theo những âm thanh này người tham gia tốp múa thực hiện các động tác múa mô phỏng việc phát nương, vơ cỏ, tra hạt, gặt hái, đứng gõ chày tay và mô phỏng sự ngưỡng mộ thần linh.

Do những biến đổi của cuộc sống, trong điệu Tắc xình của người Sán Chí Thái nguyên có cả phụ nữ tham dự, một số động tác múa hiện đại cũng được đưa vào cho điệu múa thêm phong phú và đa dạng.

Hát Soọng Cô

Hát Soọng Cô thuộc xã Nam Hòa, là xã trung du miền núi của huyện Đồng Hỷ, nơi có 66% dân cư là người dân tộc Sán Dìu sinh sống. Trải qua những

thăng trầm của lịch sử, nhiều nét văn hoá đặc trưng truyền thống, trong đó có hát Soọng Cô đang dần bị mai một. Người Sán Dìu đã và đang khôi phục nhằm bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình. "Soọng Cô" phát âm theo tiếng Sán Dìu nghĩa là hát giao duyên, đã có từ rất lâu đời, là một thể loại dân ca trữ tình với lời hát đối đáp nam nữ gần giống với điệu hát Then, hát Lượn của dân tộc Tày, hát Sli của dân tộc Nùng, được viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt, do chính những người nông dân thật thà, chất phác sáng tạo nên, được lưu truyền từ đời này sang đời khác, thế hệ này sang thế hệ khác chủ yếu bằng miệng hoặc được ghi chép lại bằng chữ Hán cổ. Soọng Cô bao gồm các hình thức hát ru, hát đối đáp, hát trao duyên, hát chào hỏi, hát mời khách, hát tiễn khách... Để khôi phục làn điệu dân ca này, xã Nam Hòa đã xây dựng Đề án "Khôi phục, duy trì bản sắc văn hóa dân tộc Sán Dìu", trong đó có hát Soọng Cô.

*

*

*

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2000-2010



2.1. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2000-2005

2.1.1. Trước năm 2001

Thái Nguyên có tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, song việc khai thác các tài nguyên đó để phục vụ du lịch còn nhiều hạn chế: cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn rất nghèo nàn, lạc hậu, phần nhiều cơ sở cũ nát, không phù hợp, có một vài điểm mới xây dựng nhưng chưa đồng bộ, chưa mang dáng dấp của một cơ sở hoạt động du lịch. Trong giai đoạn này, mới chỉ có một số nhà trọ bình dân ở gần bến tàu, bến xe, trong tỉnh có 1 khách sạn 5 tầng với 88 buồng, 170 giường nhưng đang xuống cấp; 1 nhà nghỉ của Công đoàn ở hồ Núi Cốc với số phòng còn quá ít ỏi, chất lượng thấp, không đủ phục vụ chỗ nghỉ và đáp ứng nhu cầu của khách, nhất là khách nước ngoài, những khách có nhu cầu sinh hoạt cao.

Có một số nhà hàng của thương nghiệp quốc doanh như công ty Ăn uống thành phố, công ty Khách sạn du lịch cũng chỉ phục vụ ăn uống đơn thuần cho các hội nghị của các cơ quan trong tỉnh và phục vụ khách vãng lai là chủ yếu, cơ sở vật chất chưa có gì là đáng kể, số lượt khách, số buồng phòng còn quá ít ỏi nên không được ghi vào Niên giám thống kê của tỉnh.

2.1.2. Từ năm 2001 đến năm 2005

a. Tình hình chung về hoạt động du lịch

Trong giai đoạn này, du lịch Thái Nguyên đã được sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo của Tổng cục Du Lịch, của UBND tỉnh Thái Nguyên trong việc đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch như: xây dựng đường giao

thông vào khu du lịch Hồ Núi Cốc cả phía Bắc và phía Nam, khu du lịch lịch sử ATK Định Hoá... Đồng thời, với chính sách mở cửa tỉnh đã thu hút được mọi thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển kinh doanh dịch vụ du lịch, (khách sạn, ăn nghỉ...). Song, do là một ngành kinh tế mới của địa phương, nên việc khai thác các tài nguyên phục vụ du lịch bước đầu có nhiều tiến bộ nhưng chưa thật sự có hiệu quả. Kết quả hàng năm ngành du lịch tuy có tăng trưởng nhưng còn chậm và chưa tương xứng với tiềm năng du lịch của tỉnh, do vậy khách du lịch đến với Thái Nguyên chưa nhiều.

b. Kết quả triển khai thực hiện đề án “Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001-2005”

*** Các chỉ tiêu kinh tế**

Theo kết quả thống kê hàng năm, các chỉ tiêu kinh tế cơ bản trong hoạt động kinh doanh du lịch có tốc độ tăng trưởng bình quân từ 25-30% năm sau so với năm trước. Cụ thể, chỉ tiêu số lượt khách du lịch đến với tỉnh Thái Nguyên tăng trên 30%; doanh thu tăng 25%; số cơ sở lưu trú tăng trên 30%...Tuy nhiên, khách du lịch quốc tế đến với Thái Nguyên còn quá thấp, xấp xỉ 1%/ tổng số lượt khách hàng năm.

Kết quả hoạt động du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001-2005

(Bảng 1)

TT	NỘI DUNG	2001	2002	2003	2004	2005
11	Tổng số cơ sở lưu trú (thuộc các thành phần kinh tế)	18	30	35	45	55
22	Tổng số phòng buồng	500	635	850	1100	1250
	Trong đó: đủ tiêu chuẩn xếp hạng sao	50	60	100	150	250
23	Số lượt khách lưu trú (lượt)	161193	232500	310000	376000	510000
	Trong đó: - khách quốc tế	476	672	3740	4500	10000
	- khách nội địa	160717	231470	306240	371000	500000
24	Số ngày khách lưu trú (ngày)	119213	154795	210000	250000	400000
	Trong đó: khách quốc tế	533	772	3200	5200	7500
55	Số doanh nghiệp hoạt động du lịch	18	30	35	46	60
66	Tổng số lao động du lịch				800	1200
77	Vốn đầu tư cho phát triển du lịch (tỷ đồng)				30	45
	Trong đó: ngân sách Nhà nước đầu tư				11	15

(Nguồn: Số liệu thống kê tổng kết năm Sở Thương mại Du lịch- Ước năm 2005)

**Doanh thu trong lĩnh vực du lịch theo thành phần kinh tế
(theo giá hiện hành)**

(Bảng 2)

(Đơn vị: tỷ đồng)

TT	NỘI DUNG	2001	2002	2003	2004	2005
1	Tổng số	142,4	154,3	156,0	178,0	192,2
22	Chia theo cấp quản lý					
	+ Trung ương	2,595	-	-	-	-
	+ Địa phương	139,832	154,366	156	178	192,2
33	Chia theo thành phần kinh tế					
	+ Quốc doanh+tập thể	4,77	6,082	6,481	7,578	8,64
	+ Thành phần kinh tế khác	135,062	148,284	149,591	170,422	183,56

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2004)

*** Hoạt động tuyên truyền quảng bá, xúc tiến về du lịch**

Đây là nhiệm vụ hàng đầu trong chương trình Hành động quốc gia về phát triển du lịch, có ý nghĩa quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành cũng như của toàn xã hội về vai trò, nhiệm vụ của du lịch trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, thực hiện CNH-HĐH đất nước. Trong 5 năm, du lịch Thái Nguyên được sự quan tâm đầu tư từ ngân sách Nhà nước và kinh phí do các doanh nghiệp cho công tác tuyên truyền quảng bá du lịch. Các hoạt động cụ thể:

+ Tuyên truyền, quảng cáo qua tập gấp, dựng biển quảng cáo, làm phim phóng sự truyền hình, xuất bản tập san du lịch Thái Nguyên.

+ Tổ chức lễ hội truyền thống dân tộc Tày vùng Đông Bắc; liên hoan tiếng hát du lịch Thái Nguyên; tổ chức các cuộc hội thảo du lịch; hành trình văn hoá "Việt Bắc với Bác Hồ"; thi hướng dẫn viên du lịch và văn hoá ẩm thực tỉnh Thái Nguyên...

*** Công tác quy hoạch xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất các tuyến điểm du lịch**

- Về công tác quy hoạch

Từ năm 2001-2003, thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, ngành Thương mại Du lịch đã tiến hành chuyển đổi hình thức hoạt động kinh doanh đối với các doanh nghiệp du lịch quốc doanh, thành lập công ty cổ phần về du lịch như: công ty Cổ phần thương mại du lịch Thái Nguyên; công ty Cổ phần khách sạn du lịch Công đoàn hồ Núi Cốc.

Tháng 10/2003, thực hiện việc chuyển giao công ty Dịch vụ khách sạn Thái Nguyên về Công ty Than nội địa quản lý, nhằm nâng cao năng lực hoạt động, phát huy tiềm năng lợi thế của các doanh nghiệp du lịch thuộc mọi thành phần kinh tế để góp phần phát triển du lịch của tỉnh. Cuối năm 2003, tiến hành khảo sát, lập đề cương dự án quy hoạch trung tâm khu du lịch ATK Định Hoá.

Năm 2004, ngành Thương mại Du lịch tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng các ngành, các cấp địa phương tiến hành khảo sát lập dự án đầu tư phát triển các điểm du lịch sinh thái: hang Phượng Hoàng (huyện Võ Nhai); hồ Suối Lạnh (huyện Phổ Yên); hang Chùa, suối Tiên (huyện Đồng Hỷ); khu du lịch sinh thái Lương Sơn (phía Nam TP. Thái Nguyên) và khảo sát đầu tư cơ sở hạ tầng làng nghề ở hai huyện Phú Lương và Phú Bình.

Theo Quyết định số 2901/ QĐ ngày 07 tháng 11 năm 2003 của UBND tỉnh Thái Nguyên, thành lập Ban quản lý khu du lịch Hồ Núi Cốc, bước đầu nhằm tăng cường sự quản lý thống nhất công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển khu du lịch sinh thái trọng điểm của tỉnh trong tương lai.

- Về xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất các tuyến điểm du lịch

Năm 2001, năm đầu triển khai thực hiện đề án “Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001-2005”, ngành Thương mại Du lịch đã tiến hành lập các dự án xây dựng phát triển cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật cho các khu du lịch

trọng điểm. Tuy có khó khăn trong khâu đền bù, giải phóng mặt bằng nhưng các dự án đều được thi công đạt kết quả tốt.

Trong năm 2005, có hai dự án mới đã được Tổng cục Du lịch và Bộ Kế hoạch và đầu tư phê duyệt là: dự án xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề huyện Phú Lương, huyện Phú Bình và dự án hang Phượng Hoàng-suối Mỏ Gà.

**** Nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hoá các sản phẩm du lịch***

- Về nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch

Ngành Thương mại Du lịch tỉnh Thái Nguyên đã triển khai kịp thời các văn bản pháp lệnh Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Tổng cục Du lịch đến các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong tỉnh; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh các quy định Nhà nước ban hành, kinh doanh đúng pháp luật và hiệu quả.

- Về đa dạng hoá sản phẩm du lịch

Thái Nguyên có 4 khu du lịch trọng điểm, mỗi khu, điểm đều có những sản phẩm du lịch đặc trưng riêng, tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều hoạt động nhằm khai thác các tiềm năng du lịch của tỉnh như:

+ Phối hợp với Sở VH TT & DL tổ chức lễ hội Lồng Tồng; tổ chức liên hoan tiếng hát du lịch Thái Nguyên; thi hương dẫn viên du lịch và văn hoá ẩm thực địa phương; thực hiện chương trình du lịch gắn với văn hoá-lễ hội dân tộc truyền thống của địa phương và vùng Đông Bắc.

+ Tổ chức các cuộc hội thảo du lịch 6 tỉnh Việt Bắc; du lịch lịch sử ATK với vùng Đồng Bằng Bắc Bộ nhằm khai thác tiềm năng du lịch lịch sử ATK Việt Bắc.

+ Khảo sát, xây dựng đề cương dự án đầu tư phát triển theo hướng du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cuối tuần tại các điểm du lịch núi Tảo (Thị xã Sông Công) và hồ Suối Lạnh (huyện Phổ Yên); hệ thống các hang động ở huyện Đồng Hỷ, huyện Võ Nhai và suối Thác (chân núi Tam Đảo thuộc huyện Đại Từ), nhằm

phục vụ du khách vùng Bắc Bộ, đặc biệt là thủ đô Hà Nội trong tương lai.

+ Tại điểm du lịch phía Bắc hồ Núi Cốc, từ năm 2001-2005, công ty Cổ phần khách sạn du lịch Công Đoàn Hồ Núi Cốc đã năng động, tích cực hợp tác đầu tư, mở rộng liên doanh, liên kết để khai thác những tiềm năng du lịch, tạo ra các dịch vụ văn hoá, vui chơi giải trí thu hút khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng như: công viên nước, công viên cổ tích, chợ tình Ba cây thông... Năm 2004, cho khai trương khu du lịch sinh thái, du lịch văn hoá làng nghề truyền thống-tâm linh, du lịch thể thao-leo núi tại đảo Núi Cái.

**** Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch***

Từ năm 2001 đến 2005, ngành Thương mại Du lịch tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp cùng trường Trung học Nghiệp vụ Du lịch Hà Nội (nay là trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội) và trường Đại học Thương mại Hà Nội tổ chức đào tạo và đào tạo lại 6 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ buồng, bàn, bar, lễ tân và hướng dẫn viên cho hơn 300 học viên các doanh nghiệp du lịch, khách sạn thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn.

c. Đánh giá kết quả hoạt động du lịch và tổ chức kinh doanh du lịch giai đoạn 2001-2005

**** Những mặt đã đạt được***

Mặc dù có nhiều khó khăn nhưng hoạt động du lịch Thái Nguyên 5 năm (2001-2005) đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, các chỉ tiêu kinh tế về du lịch hàng năm đều tăng trưởng, khách du lịch đến với tỉnh Thái Nguyên tăng bình quân 30%/năm. Tổ chức quản lý Nhà nước về du lịch dần được củng cố vững mạnh, công tác chỉ đạo hoạt động du lịch đã có sự quan tâm của các cấp địa phương, các ngành và của Tổng cục Du lịch, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch của tỉnh. Từ đó, rút ra được một số kinh nghiệm cho hoạt động kinh doanh du lịch bền vững. Công tác quy hoạch tổng thể và chi tiết cho phát triển ngắn hạn, dài hạn về du lịch đã được triển khai tại các khu, điểm du lịch của

tỉnh; đơn vị kinh doanh du lịch Nhà nước đã được chuyển đổi hình thức, cổ phần hoá theo chủ trương của Nhà nước, nhằm phát huy nội lực, năng lực tự chủ doanh nghiệp; các thành phần kinh tế khác đã được Nhà nước quan tâm, có chính sách thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư vào lĩnh vực du lịch, góp phần thúc đẩy kinh tế tỉnh Thái Nguyên phát triển.

*** Những mặt còn hạn chế**

- Du lịch là một ngành kinh tế mới được khai thác phát triển ở Thái Nguyên, các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại các khu du lịch trọng điểm của tỉnh vẫn đang trong giai đoạn thực hiện; chất lượng dịch vụ phục vụ về ăn, nghỉ, đi lại, vui chơi giải trí, thể thao, quản lý môi trường...còn chưa cao; số doanh nghiệp kinh doanh du lịch lữ hành trên địa bàn còn ít, vốn và năng lực kinh doanh chưa đủ mạnh, chưa có sự cạnh tranh, thiếu kinh nghiệm nên chưa khai thác và tạo ra nhiều sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú để thu hút và kéo dài thời gian khách lưu trú tại Thái Nguyên, đặc biệt là khách du lịch quốc tế đến với tỉnh còn ít.

- Ban chỉ đạo Nhà nước về phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo các hoạt động du lịch, song sự phối kết hợp hoạt động giữa các ngành, các cấp liên quan của tỉnh chưa kịp thời.

- Ban quản lý khu du lịch Hồ Núi Cốc ra đời tháng 11/2003, tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành những quy chế về quản lý khu du lịch Hồ Núi Cốc nhưng biên chế lao động còn thiếu, kết quả hoạt động chưa hiệu quả.

- Kinh phí đầu tư từ ngân sách địa phương cho các hoạt động du lịch còn hạn chế. các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch chủ yếu vẫn trông chờ và phụ thuộc vào kinh phí hỗ trợ của Trung ương nên tiến độ triển khai, thi công còn chậm, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh du lịch.

Do vậy, kết quả hoạt động kinh doanh du lịch của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2001-2005 thấp, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh.

2.2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

2.2.1. Kết quả hoạt động du lịch Thái Nguyên giai đoạn 2006-2008

a. Kết quả hoạt động du lịch

Từ năm 2006 đến năm 2008, du lịch Thái Nguyên thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự giúp đỡ của Tổng cục Du lịch và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các chương trình hành động quốc gia về phát triển du lịch được triển khai thực hiện hàng năm trên mọi lĩnh vực: chương trình tuyên truyền, quảng bá; chương trình đầu tư xây dựng cơ sở kỹ thuật hạ tầng phục vụ du lịch; nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch và chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch. Nhiều dự án quy hoạch đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, hoạt động có hiệu quả, từng bước đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế-xã hội và chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng “Công nghiệp-Dịch vụ-Nông,Lâm nghiệp” mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII đã đề ra.

Nhiệm vụ trọng tâm của ngành du lịch trong năm 2006 là xây dựng các kế hoạch cho công tác tổ chức Năm Du lịch Quốc gia (năm 2007) tại Thái Nguyên, với chủ đề “ Về thủ đô gió ngàn-chiến khu Việt Bắc”. Đây là sự kiện lớn có ý nghĩa quan trọng, đồng thời là trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhằm tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Thái Nguyên tới bạn bè trong nước và quốc tế. Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch của tỉnh đã có nhiều cố gắng, mở rộng hợp tác khai thác tiềm năng du lịch địa phương, khai thác các sản phẩm mới để nâng cao chất lượng dịch vụ kinh doanh du lịch.

Năm 2007, Thái Nguyên tổ chức thành công Năm Du lịch Quốc gia theo đúng chủ trương chỉ đạo của Trung ương, của Chính phủ. Rất nhiều sự kiện lớn cấp Quốc gia, cấp khu vực được đăng cai tổ chức tại tỉnh Thái Nguyên, đây là cơ hội để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về quê hương và con người Thái Nguyên với du khách cả nước và quốc tế. Một số hoạt động chính như: lễ khai mạc Năm Du lịch Quốc gia (27/2/2007); lễ kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về ATK

Định Hóa-Thái Nguyên (20/5/1947-20/5/2007); kỷ niệm 45 năm thành lập TP.Thái Nguyên (19/10/1962-19/10/2007/0; cầu truyền hình Quốc gia kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2007/); liên hoan Văn hóa thông tin lưu động các tỉnh phía Bắc nhân dịp kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ (19/5/1890-19/5/2007)...

Năm 2008, thực hiện Nghị định 13/CP của Chính phủ về việc thành lập các cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh, trong đó có thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phần nào ảnh hưởng đến công tác quản lý Nhà nước về du lịch trong thời gian đầu của các địa phương trên cả nước nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng. Tháng 5/2008, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên được thành lập và đi vào hoạt động chính thức. Cuối năm 2008, tuy có gặp nhiều khó khăn chung của nền kinh tế đất nước do chịu ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế thế giới, song hoạt động du lịch của tỉnh Thái Nguyên vẫn đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi.

**** Hoạt động tuyên truyền, quảng bá xúc tiến về du lịch***

Là nhiệm vụ hàng đầu trong chương trình hành động Quốc gia về phát triển du lịch, có ý nghĩa quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành cũng như của toàn xã hội về vai trò, nhiệm vụ của du lịch trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội, thực hiện CNH-HĐH đất nước. Trong 4 năm, du lịch Thái Nguyên đã được sự quan tâm đầu tư từ ngân sách Nhà nước và kinh phí do các doanh nghiệp cho công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch địa phương:

Tuyên truyền, quảng cáo qua tập gấp, làm phim phóng sự truyền hình về du lịch Thái Nguyên trên VTV1, VTV2 và VTV4; xuất bản tập san, bản đồ du lịch Thái Nguyên, dựng biển quảng cáo lớn về du lịch Thái Nguyên, đĩa CD song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt về du lịch Thái Nguyên phục vụ công tác tuyên truyền. Xây dựng website du lịch Thái Nguyên trên mạng thông tin Tổng cục Du lịch để quảng bá đến du khách quốc tế và trong nước; tổ chức các cuộc hội thảo

xúc tiến đầu tư phát triển du lịch; hội chợ du lịch...

Đặc biệt, Năm Du lịch Quốc gia (2007) đã được đầu tư nguồn kinh phí lớn để xây dựng các công trình quảng cáo về du lịch Thái Nguyên: 7 panô lớn, 40 panô loại nhỏ và vừa; in, treo hàng ngàn m² băng zôn tuyên truyền trên các trục đường phố, đô thị trong tỉnh, tuyên truyền trên báo đài truyền hình Trung ương, địa phương, 6 tỉnh Việt Bắc và nhiều ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, quảng bá khác.

**** Công tác đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phát triển du lịch***

Năm 2006, UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan tập trung triển khai thực hiện các dự án phát triển văn hóa và du lịch.

- Về phát triển hạ tầng du lịch

+ Chinh trang lại đô thị, các huyện, thị xã, thành phố và hoàn thành trước ngày 31/12/2006, đảm bảo kịp tiến độ phục vụ Năm Du lịch Quốc gia 2007.

+ Đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp các tuyến giao thông quốc lộ-tỉnh lộ, các cơ sở hạ tầng: đường ĐT270 (Đán-Núi Cốc); dự án cụm công trình dịch vụ du lịch ATK Định Hóa; dự án đường đi bộ lên hang và trong hang Phụng Hoàng-suối Mỏ Gà huyện Võ Nhai; bãi đỗ xe khu vực phía Bắc hồ Núi Cốc; nâng cấp đường giao thông xã Phú Đình-Đèo De, đường La Hiên-Cúc Đường-Thần Sa (huyện Võ Nhai); dự án cơ sở hạ tầng khu du lịch Hồ Núi Cốc (giai đoạn 1-đường 2 chiều) tuy chưa hoàn thiện theo thiết kế song đã góp phần phục vụ du khách đến tỉnh Thái Nguyên.

- Về phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng kháng chiến

+ Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng ATK Định Hóa thuộc chương trình mục tiêu. Các dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng: dự án đầu tư tôn tạo di tích lịch sử đồi Khau Tý (xã Diềm Mực, huyện Định Hóa), di tích Thảm Khen, di tích Tin Keo...

+ Các dự án văn hóa được thực hiện trong năm 2008: dự án bảo tồn dân tộc Tày ở bản Quyên, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa; tôn tạo Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh; di tích Núi Vãn-Núi Võ (đền thờ Lưu Nhân Chú (huyện Đại Từ); chùa Mai Sơn (huyện Phú Bình); di tích đôi Phong Tường; nhà trưng bày ATK Định Hóa (xã Phú Đình, huyện Định Hóa); chống xuống cấp một số di tích lịch sử cấp tỉnh.

Như vậy, từ năm 2006-2008 số cơ sở lưu trú du lịch thuộc mọi thành phần kinh tế trong tỉnh được đầu tư phát triển, tăng bình quân 25%/năm, đáp ứng nhu cầu ăn nghỉ của khách từ bình dân đến cao cấp với công suất phục vụ 3.000 lượt khách/ngày đêm.

Theo báo cáo tổng kết Năm du lịch Quốc gia Thái Nguyên 2007, tổng số vốn đầu tư cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ Năm du lịch Quốc gia là 150 tỷ đồng (tính cả trong 2 năm 2006-2007), ngoài ra các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế huy động vốn đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch khoảng 100 tỷ đồng. Trong công tác xã hội hóa, sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân đối với sự phát triển văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh là: tài trợ Năm du lịch Quốc gia 2007 là 4 tỷ đồng; năm 2008, bảo tồn tôn tạo các di tích lịch sử đạt trên 10 tỷ đồng; tổ chức các hội thi du lịch 100 triệu đồng.

**** Nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch***

- Về công tác quản lý Nhà nước nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên đã triển khai kịp thời luật Du lịch, Nghị định 92/2007/NĐ-CP ngày 1/6/2007 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của luật Du lịch và các văn bản pháp lệnh, Nghị định, Thông tư của Chính phủ và Tổng cục Du lịch, quản lý Nhà nước về du lịch đến các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong tỉnh. Tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành các văn bản quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị du lịch chấp hành nghiêm chỉnh các quy định Nhà nước ban hành, kinh doanh đúng pháp luật và hiệu quả.

- Về đa dạng hóa sản phẩm du lịch

Thái Nguyên có 4 khu du lịch trọng điểm, mỗi khu đều có những sản phẩm đặc trưng riêng. Trong 3 năm, du lịch Thái Nguyên đã từng bước triển khai thực hiện và tiến hành khảo sát nhằm khai thác các sản phẩm đặc trưng của từng địa phương như: hàng năm phối hợp với các cấp chính quyền địa phương tổ chức lễ hội truyền thống dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc để khai thác phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu như các lễ hội, các hoạt động văn hóa văn nghệ địa phương để thu hút khách du lịch: tổ chức lễ hội Lồng Tồng, lễ hội Đền Đuôm; liên hoan tiếng hát du lịch Thái Nguyên; hội thi lễ tân du lịch và văn hóa ẩm thực tỉnh Thái Nguyên; thực hiện chương trình du lịch gắn với văn hóa-lễ hội và nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch khác để giới thiệu tiềm năng du lịch văn hóa tỉnh Thái Nguyên với du khách thập phương.

** Tổ chức khảo sát, xây dựng các dự án đầu tư phát triển du lịch*

Từ đầu năm 2008, UBND tỉnh Thái Nguyên đã làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khảo sát, lập dự án quy hoạch khu du lịch ATK liên hoàn (Thái Nguyên-Tuyên Quang-Bắc Cạn); quy hoạch tổng thể khu du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc-Tam Đảo; đề nghị Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt đầu tư phát triển khu du lịch đô thị sinh thái Lương Sơn-phía Nam thành phố Thái Nguyên.

** Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch*

Năm 2006, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng trường Cao đẳng Nghiệp vụ Du lịch Hà Nội và trường Đại học Thương mại Hà Nội mở các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn du lịch, tổ chức đào tạo và đào tạo lại cho bộ máy cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ trong các khách sạn, nhà hàng, cơ sở lưu trú du lịch, các khu du lịch theo từng chuyên đề. Các khóa học đã thu hút được gần 800 học viên tham gia, trong đó có 3 lớp đào tạo cho cộng đồng dân cư ở các khu, điểm du lịch của các huyện Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai và Định Hóa, đáp ứng kịp thời nguồn nhân lực phục vụ Năm Du lịch Quốc gia 2007. Hàng năm, Sở

VHTT&DL tỉnh Thái Nguyên đã cử cán bộ công chức làm công tác quản lý Nhà nước về du lịch tham gia các lớp, khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên đề do Tổng cục Du lịch, Bộ VHTT&DL tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch trong thời kỳ đổi mới của đất nước.

**** Các chỉ tiêu kinh tế***

Trong giai đoạn 2006-2008, số lượt khách du lịch đến với tỉnh Thái Nguyên tăng cao trên 30%; doanh thu xã hội về du lịch tăng 20%; số cơ sở lưu trú tăng trên 20%; lao động trong lĩnh vực du lịch tăng 15%... Tuy nhiên, khách du lịch quốc tế đến với Thái Nguyên còn quá thấp, xấp xỉ 2% tổng số lượt khách hàng năm.

b. Đánh giá kết quả

**** Những mặt đã đạt được***

Công tác chỉ đạo hoạt động du lịch của tỉnh đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương, Tổng cục Du lịch. Bộ máy quản lý Nhà nước về du lịch tỉnh Thái Nguyên dần được củng cố, phù hợp với xu hướng đổi mới. Đồng thời, các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh đã năng động phát huy nguồn lực sẵn có, tích cực hợp tác liên doanh về du lịch với các địa phương tỉnh bạn nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch của tỉnh mình. Do vậy, hoạt động du lịch Thái Nguyên trong giai đoạn này đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, các chỉ tiêu kinh tế về du lịch hàng năm đều tăng trưởng và đạt xấp xỉ mục tiêu phát triển đến năm 2010. Đặc biệt, nhờ công tác tuyên truyền mà hình ảnh của Thái Nguyên ngày càng được khẳng định, từ đó thu hút được nhiều khách du lịch đến với tỉnh hơn nữa.

**** Những mặt còn hạn chế***

Mặc dù hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn này đã có những nét khởi sắc, song nhìn chung chất lượng dịch vụ vẫn còn kém; nhân viên không chuyên nghiệp, sự hiểu biết về lịch sử, văn hóa của các dân tộc mình

và của địa phương mình còn ít; số doanh nghiệp kinh doanh du lịch lữ hành trên địa bàn còn ít, chưa có doanh nghiệp lữ hành quốc tế, vốn và năng lực kinh doanh chưa đủ mạnh, các doanh nghiệp công ty lữ hành còn hoạt động mang tính tự phát, độc lập, ít có sự gắn kết, thiếu kinh nghiệm nên chưa tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn mang đặc trưng của vùng; các tài nguyên du lịch phần lớn chưa được đầu tư khai thác, các di tích văn hóa chưa thực sự thu hút khách du lịch, đặc biệt là du khách nước ngoài. Đó là nguyên nhân khách du lịch đến với Thái Nguyên còn ít, thời gian lưu trú ngắn, dẫn đến hiệu quả kinh doanh du lịch chưa cao, kết quả hàng năm tuy có tăng trưởng nhưng chưa tương xứng với tiềm năng du lịch của một tỉnh trung tâm vùng Việt Bắc. Cụ thể tại các khu du lịch chính:

- Khu du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc

Tại khu chính, các công trình xây dựng bê tông hóa nhiều nên không đáp ứng yêu cầu của khu du lịch sinh thái; cơ sở hạ tầng phát triển tự do; chất lượng dịch vụ yếu kém, giá cả đắt đỏ, công tác quản lý còn nhiều hạn chế, vệ sinh môi trường chưa được quan tâm.

- Khu du lịch ATK Định Hóa

Là khu di tích lịch sử nên chủ yếu hấp dẫn khách du lịch về nguồn nên nguồn thu từ du lịch thấp, chưa hấp dẫn du khách vì các sản phẩm du lịch chưa nhiều, không đa dạng.

- Khu hang Phượng Hoàng-suối Mỏ Gà, huyện Võ Nhai

Chưa được khai thác theo hướng dịch vụ du lịch, chưa tạo được nguồn thu, chưa có sự đầu tư tập trung.

2.2.2. Kết quả hoạt động du lịch Thái Nguyên 2009-2010

a. Năm 2009

Theo số liệu thống kê của phòng Quản lý du lịch-Sở VHHTT&DL tỉnh Thái Nguyên, 7 tháng đầu năm 2009, toàn tỉnh đã có 671.000 lượt khách du lịch,

trong đó có 9.061 lượt khách quốc tế, đạt 81% so với cùng kỳ năm trước. Các cơ sở lưu trú du lịch phục vụ trên 241.000 lượt khách, đạt 85% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu toàn xã hội về du lịch ước đạt 380 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu về lữ hành, khách sạn đạt 48,02 tỷ đồng; công suất sử dụng buồng, phòng khách sạn đạt 65%.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 110 cơ sở lưu trú du lịch, với gần 2.000 phòng, trong đó có khoảng 550 phòng nghỉ cao cấp, 48 khách sạn đã được thẩm định chất lượng, 46 khách sạn đạt tiêu chuẩn theo quy định của Tổng cục Du lịch, trong đó có 2 khách sạn xếp hạng tiêu chuẩn 3 sao; 6 khách sạn đạt tiêu chuẩn 2 sao, 4 khách sạn đạt tiêu chuẩn 1 sao, có 38/58 nhà nghỉ đạt tiêu chuẩn của Tổng cục Du lịch.

Theo số liệu thăm dò, khách đến du lịch tại Thái Nguyên chủ yếu lựa chọn các điểm tham quan như: khu du lịch Hồ Núi Cốc, khu du lịch ATK Định Hóa, hang Phượng Hoàng-suối Mỏ Gà, bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam.

**** Công tác quản lý Nhà nước về du lịch***

Quý I/2009, Sở VHTT&DL tỉnh Thái Nguyên xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn triển khai các văn bản, Nghị định của Chính phủ về công tác quản lý Nhà nước về du lịch như: Nghị định 92/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Du lịch đã có hiệu lực từ 01/01/2006, các Thông tư hướng dẫn xếp hạng các cơ sở lưu trú du lịch, kinh doanh lữ hành và hướng dẫn viên du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2009, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Du lịch về lưu trú du lịch; Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Du lịch cho đối tượng là Giám đốc, Phó giám đốc và chủ các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh. Tháng 12/2009, phối hợp phòng Tổ chức cán bộ

của Sở VH TT&DL tập huấn văn bản quản lý Nhà nước về du lịch cho cán bộ văn hóa thông tin cấp phường, xã trên địa bàn toàn tỉnh.

Phòng Nghiệp vụ Du lịch đã thường xuyên tham mưu cho lãnh đạo Sở VH TT&DL ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch trong tỉnh thực hiện các văn bản quản lý Nhà nước về du lịch và thông tư liên tịch giữa bộ, ngành liên quan với Bộ VH TT&DL về công tác hoạt động du lịch.

Sở VH TT&DL thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch chấp hành nghiêm chế độ, chính sách pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở lưu trú du lịch nhằm nâng cao chất lượng, cơ sở vật chất các khách sạn, nhà nghỉ và hướng dẫn viên đảm bảo đủ tiêu chuẩn quy định để phục vụ khách du lịch; hướng dẫn các đơn vị hoạt động lữ hành du lịch hoàn tất hồ sơ kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế, hướng dẫn thủ tục cấp, đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn theo quy định mới của Tổng cục Du lịch; phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động về công tác phòng chống các tệ nạn xã hội, chỉ đạo các đơn vị kinh doanh du lịch-khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, các khu du lịch trọng điểm và các dịch vụ du lịch khác trên địa bàn thực hiện tốt công tác phòng chống các tệ nạn xã hội; tham gia lớp tập huấn rà soát thủ tục hành chính đề án 30/CP của Chính phủ do Ban chỉ đạo UBND tỉnh tổ chức ngày 14/9 và tập huấn công tác điều tra thống kê nhân lực lao động trong lĩnh vực du lịch do Tổng cục du lịch tổ chức ngày 16/9/2009.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày thành lập ngành Du lịch Việt Nam (9/7/1960-9/7/2010), hưởng ứng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội theo chỉ đạo chỉ thị số 146 /CT-BVHTTDL ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ VH TT&DL; kế hoạch số 548/KH-TCDL, ngày 17/8/2009 của Tổng cục Du lịch Việt Nam về việc tổ chức các hoạt động 50

năm thành lập ngành Du lịch Việt Nam; báo cáo xây dựng phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2010-2015 về lĩnh vực du lịch theo chỉ đạo của UBND tỉnh Thái Nguyên; thực hiện vận động công tác xã hội hóa đối với các doanh nghiệp du lịch tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Thái Nguyên đến với các địa phương và hoạt động du lịch trên cả nước.

- Về cơ sở lưu trú du lịch

Năm 2009, đã tiếp nhận thẩm định mới, thẩm định lại 33 cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn theo quy định tại TT88/2008/TT-BVHTTDL của Bộ VHTT&DL. Tính đến ngày 31/12/2009, trên địa bàn toàn tỉnh đã có 120 cơ sở lưu trú du lịch, tăng 15% so với cùng kỳ, với tổng số gần 2.200 phòng trong đó gần 800 phòng nghỉ cao cấp: có 55 khách sạn đã thẩm định, xếp hạng 50 khách sạn đạt tiêu chuẩn theo quy định của Tổng cục Du lịch, trong đó có 2 khách sạn xếp hạng đạt tiêu chuẩn 3 sao, 2 khách sạn có đơn xin xếp hạng 3 sao trình Tổng cục Du lịch thẩm định xếp hạng theo tiêu chuẩn quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ, 6 khách sạn xếp hạng tiêu chuẩn 1 sao, trong 65 nhà nghỉ thẩm định được 45 nhà nghỉ theo quy định của Tổng cục Du lịch.

- Về hướng dẫn viên du lịch

Toàn tỉnh có trên 30 hướng dẫn viên đang làm việc tại các công ty lữ hành. Trong đó, mới chỉ có 9 hướng dẫn viên du lịch được cấp loại thẻ tạm thời và đã hết hạn vào ngày 31/12/2006, đã hoàn tất hồ sơ chờ cấp thẻ mới (thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa), nhưng đến nay Tổng cục Du lịch chưa có phối thẻ mới. Cả tỉnh có 10 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa và chưa có một đơn vị nào có đủ điều kiện kinh doanh lữ hành quốc tế.

**** Công tác xúc tiến, tuyên truyền quảng bá du lịch địa phương***

Năm 2009, tỉnh Thái Nguyên xây dựng xong các kế hoạch tuyên truyền về hoạt động du lịch, trình Tổng cục Du lịch phê duyệt:

- Chuẩn bị các nội dung báo cáo, tư liệu ấn phẩm tham gia hội nghị xúc

tiền đầu tư đặc biệt tỉnh Thái Nguyên;

- Lập kế hoạch, phối hợp với các phòng, ban của Sở VH TT & DL tổ chức thành công lễ công bố ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam và khai mạc Mùa du lịch Thái Nguyên năm 2009 tại khu du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc;

- Tổ chức hội chợ Thời trang du lịch và cuộc sống (tháng 2/2009 và tháng 10/2009); hội chợ Triển lãm quốc phòng (ngày 22/12/2009 tại Thái Nguyên); hội chợ Triển lãm hình ảnh Thái Nguyên tại hội nghị người Việt Nam về thăm Tổ quốc tại Hà Nội.

- Đưa các đoàn làm phim phóng sự VTV2, VTV4, VTC1, VTC2 TW, VTV Thái Nguyên về di tích lịch sử ATK Định Hóa, về vùng chè Tân Cương Thái Nguyên; cung cấp thông tin, tư liệu, những tiềm năng du lịch phong phú về thiên nhiên, về nhân văn để tuyên truyền quảng bá trên các đài, báo, tạp chí Trung ương, địa phương góp phần phát triển du lịch sinh thái bền vững của Thái Nguyên.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc khánh (2/9); lễ kỷ niệm 40 năm thực hiện di chúc Hồ Chủ Tịch (ngày 1/9/1969-1/9/2009).

- Hưởng ứng các hoạt động kỷ niệm ngày du lịch thế giới 27/9/2009 theo chỉ đạo của Tổng cục Du lịch.

- Tham gia hội thi Âm thực du lịch do Tổng cục Du lịch và Hiệp hội du lịch Việt Nam tổ chức tại Hà Nội vào tháng 12/2009.

**** Công tác đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch***

- Rà soát lại nguồn nhân lực du lịch tại các cơ sở hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn toàn tỉnh từ các lãnh đạo, chủ cơ sở quản lý, nhân viên phục vụ,... tại các cơ sở đó. Trên cơ sở đó, xây dựng các kế hoạch về công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho bộ máy cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ trong các khách sạn, nhà hàng, cơ sở lưu trú du lịch, các khu du lịch theo

từng chuyên đề.

- Tháng 4/2009, tổ chức các khóa tập huấn theo Nghị định của Chính phủ và các Thông tư của Bộ VHTT&DL. Khóa tập huấn đã thu hút gần 100 học viên của các đơn vị, doanh nghiệp, các chủ kinh doanh hoạt động du lịch trên địa bàn (kinh doanh lữ hành, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, vận chuyển khách du lịch và các loại hình du lịch khác...).

- Tháng 9/2009, tư vấn hướng dẫn các doanh nghiệp du lịch ký hợp đồng mở các lớp nghiệp vụ chuyên môn về kinh doanh du lịch, khách sạn, nhà hàng tại khách sạn Hải Âu tỉnh Thái Nguyên.

- Cử các cán bộ tham gia các chương trình tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng nghiệp vụ về du lịch do Tổng cục Du lịch tổ chức tại ba tỉnh Quảng Ninh, Hà Nội, Huế.

*** Các chỉ tiêu kinh tế**

Theo số liệu thống kê ước tháng 12/2009, tổng số lượt khách du lịch đến tỉnh Thái Nguyên năm 2009 ước đạt 1.355.500 lượt, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách quốc tế đạt 31.000 lượt, bằng 92% so với cùng kỳ năm trước; khách do các cơ sở lưu trú phục vụ ước đạt 653.000 lượt, bằng 90% so với cùng kỳ năm trước; khách quốc tế ước đạt 18.500 lượt, đạt 100% so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân: Bước sang năm 2009, do ảnh hưởng của nhiều dịch bệnh thế giới lây lan, do khó khăn chung của nền kinh tế thế giới có tác động đến kinh tế trong nước và khu vực nên lượng khách du lịch đến tỉnh Thái Nguyên không tăng, kể cả khách du lịch nước ngoài. Song, do thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh nên tỉnh đã thu hút nhiều nhà đầu tư, thương gia vào tìm kiếm, khảo sát thị trường. Tổng doanh thu toàn xã hội về các dịch vụ du lịch ước đạt 800 tỷ VNĐ, tăng 17% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu về du lịch, lữ hành, khách sạn đạt gần 100 tỷ VNĐ, bằng 100% so với cùng kỳ; công suất

sử dụng phòng buồng ước đạt 65%. Các doanh nghiệp, khu, điểm du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử có số lượt khách cao như: công ty Cổ phần khách sạn du lịch Công Đoàn Hồ Núi Cốc (300.000 lượt, tăng 20% cùng kỳ); khu du lịch ATK Định Hóa (450.000 lượt); hang Phượng Hoàng-suối Mỏ Gà (17.000 lượt); bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam (65.000 lượt, trong đó có 1.000 lượt khách quốc tế).

b. Quý I năm 2010

Theo số liệu báo cáo thống kê chính thức tháng 2 ước tháng 3 năm 2010, tổng số lượt khách du lịch đến Thái Nguyên đạt 216.200 lượt so với cùng kỳ, đạt 90%, trong đó khách quốc tế đạt 3.070 lượt, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước; khách do các cơ sở lưu trú phục vụ đạt 48.500 lượt, tăng 10% so với cùng kỳ, khách quốc tế đạt 1.240 lượt, tăng 26%.

Tổng doanh thu toàn xã hội về các dịch vụ du lịch ước đạt 225 tỷ VNĐ, tăng 18% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu về du lịch, lữ hành, khách sạn đạt 21,1 tỷ VNĐ. Công suất sử dụng phòng buồng ước đạt 67%. Một số doanh nghiệp, khu, điểm du lịch sinh thái, văn hóa lịch sử có số lượt khách du lịch cao như: công ty Cổ phần khách sạn du lịch Hồ Núi Cốc (20.700 lượt), khu du lịch ATK Định Hóa (40.000 lượt), hang Phượng Hoàng-suối Mỏ Gà (3.000 lượt), bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam (9.000 lượt).

**** Công tác quản lý Nhà nước về du lịch***

Sở VH TT & DL chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời công tác quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh, công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch trong dịp Tết Nguyên Đán 2010; mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch năm 2010 theo từng chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội; xây dựng kế hoạch tham gia ngày hội Văn hóa Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Đông Bắc lần thứ VIII năm 2010 tại Phú Thọ.

Trình UBND tỉnh duyệt và chỉ đạo thực hiện kế hoạch tổ chức Tuần Văn

hóa Thể thao và Du lịch nhân kỷ niệm 120 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 50 năm ngày Du lịch Việt Nam (9/7/1960-9/7/2010) và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2010; gửi kịch bản đến Đài truyền hình Việt Nam quay phim phóng sự về du lịch Thái Nguyên phát trên sóng VTV2, VTV4 trong tháng 3/2010.

Tiếp tục triển khai các văn bản, nghị định của Chính phủ về công tác quản lý Nhà nước về du lịch như: Nghị định 92/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đã có hiệu lực từ 01/01/2006. Các Thông tư hướng dẫn xếp hạng các cơ sở lưu trú du lịch, kinh doanh lữ hành và hướng dẫn viên du lịch của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch: Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2009 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Du lịch về lưu trú du lịch; Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch. Đôn đốc các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch chấp hành chế độ, chính sách pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở lưu trú du lịch nhằm nâng cao chất lượng, cơ sở vật chất của khách sạn, nhà nghỉ và hướng dẫn viên đảm bảo đủ tiêu chuẩn quy định để phục vụ khách du lịch. Hướng dẫn các đơn vị hoạt động lữ hành du lịch hoàn tất hồ sơ kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế, hướng dẫn thủ tục cấp, đổi thẻ hướng dẫn viên, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn theo quy định mới của Tổng cục Du lịch.

Về cơ sở lưu trú: quý I đầu năm 2010 đã tiếp nhận thẩm định mới, thẩm định lại 18 cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL của Bộ VHTT&DL. Tính đến 31/3/2010, toàn tỉnh có

130 cơ sở lưu trú du lịch, với tổng số 2.700 phòng, trong đó có 800 phòng nghỉ cao cấp: có 55 khách sạn đã thẩm định, xếp hạng 50 khách sạn đạt tiêu chuẩn theo quy định của Tổng cục Du lịch, trong đó có 2 khách sạn xếp hạng đạt tiêu chuẩn 3 sao; 1 khách sạn có đơn xin xếp hạng 3 sao trình Tổng cục Du lịch thẩm định, 6 khách sạn đạt tiêu chuẩn 2 sao và 7 khách sạn đạt 1 sao, khoảng 70 nhà nghỉ trong đó đã thẩm định được 50 nhà nghỉ theo quy định của Tổng cục Du lịch.

**** Công tác xúc tiến, tuyên truyền quảng bá du lịch địa phương***

Năm 2010, xây dựng xong kế hoạch tuyên truyền các hoạt động du lịch, trình UBND tỉnh, Tổng cục Du lịch phê duyệt thực hiện.

Tham gia hội thi Văn hóa Ẩm thực các món ăn dân tộc Việt Nam do Tổng cục Du lịch tổ chức tại Hà Nội từ ngày 4 đến 9/1/2010 đạt kết quả tốt. Kết quả, đoàn Thái Nguyên được Tổng cục Du lịch tặng giấy khen, đầu bếp khách sạn Hải Âu Thái Nguyên đạt 1 huy chương đồng chế biến món ăn.

Cung cấp thông tin, tư liệu về những tiềm năng du lịch phong phú của Thái Nguyên để tuyên truyền, quảng cáo trên các báo, đài, tạp chí Trung ương, địa phương góp phần phục vụ cho du lịch tỉnh Thái Nguyên phát triển bền vững.

Quảng bá du lịch Thái Nguyên tại Ngày hội Văn hóa Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Đông Bắc tại tỉnh Phú Thọ (từ ngày 14/4 đến 17/4/2010).

**** Công tác đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch***

Tiếp tục rà soát lại nguồn nhân lực du lịch tại các cơ sở hoạt động kinh doanh du lịch từ các lãnh đạo, chủ cơ sở quản lý, nhân viên phục vụ trực tiếp trên địa bàn. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, tham mưu giúp lãnh đạo Sở về công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho bộ máy cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ trong các khách sạn, nhà hàng, cơ sở lưu trú du lịch, các khu du lịch theo từng chuyên đề.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, hướng dẫn viên du lịch tại quý II năm 2010.

Tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch do Tổng cục Du lịch tổ chức tại Hà Nội.

c. Nhiệm vụ Quý II năm 2010

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước về du lịch với mọi thành phần kinh tế trên toàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tổ chức kinh doanh năm 2010, đầu tư phát triển, khai thác mạnh tiềm năng du lịch của địa phương để xây dựng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch, nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển du lịch năm 2010 đã đề ra.

- Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch; tập huấn phổ biến giáo dục cho các tổ chức cá nhân kinh doanh du lịch hiểu biết, nhận thức sâu về pháp luật.

- Tham gia các hoạt động sự kiện hưởng ứng 1000 năm Thăng Long với du lịch thủ đô Hà Nội, nhằm giới thiệu quảng bá tiềm năng du lịch tỉnh Thái Nguyên đến với du khách trong nước và quốc tế, phục vụ cho Năm du lịch Quốc gia 2010 tại Hà Nội, tạo cơ hội tiền đề phát triển du lịch Thái Nguyên các năm tiếp theo (tổ chức các sự kiện du lịch như: tổ chức tuần Văn hóa Du lịch nhân kỷ niệm 120 năm sinh nhật Bác Hồ; phối hợp tích cực với các ngành chức năng liên quan của tỉnh thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới).

Tối 18/5, tại Bảo tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên đã khai mạc Tuần Văn hóa Du lịch tỉnh Thái Nguyên năm 2010 và khai trương khu trưng bày ngoài trời-Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam.

Tuần Văn hóa Du lịch tỉnh Thái Nguyên năm 2010 gồm 12 nội dung hoạt động chính sẽ được tổ chức tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, khu du lịch Hồ Núi Cốc, khu du lịch ATK-Đình Hóa và một số điểm du lịch, di tích lịch

sử văn hóa khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trong thời gian tổ chức Tuần lễ có hơn 800 nghệ nhân, diễn viên đến từ các tỉnh Thái Nguyên, Hà Giang, Cao Bằng, Sơn La, Bắc Ninh, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Trà Vinh, Kon Tum, Quảng Nam, Đà Nẵng, Hà Nội sẽ trình diễn các nét văn hóa dân tộc đặc trưng cho sáu vùng văn hóa trong cả nước, như nghi lễ “vào nhà mới” của người Mông trắng (Hà Giang), múa rối nước Đào Thục (Hà Nội), hát văn, hát quan họ (Bắc Ninh)...

Trong khuôn khổ Tuần lễ còn có các hoạt động như hội chợ, hội thảo, giao lưu ẩm thực các vùng miền, biểu diễn văn hóa nghệ thuật dân gian, trình diễn trang phục dân tộc, giao lưu văn hóa Trà-đặc sản của quê hương Thái Nguyên.

Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam đã chính thức khai trương, giới thiệu với khách du lịch gần xa những nét văn hóa dân tộc đặc sắc tại khu trưng bày ngoài trời sau năm năm triển khai xây dựng (từ năm 2005), với các không gian văn hóa đặc trưng của các vùng miền trong cả nước.

Đêm khai mạc Tuần văn hóa du lịch Thái Nguyên diễn ra vui tươi, sôi động với các tiết mục văn nghệ đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc của đoàn nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên, nhà hát ca múa nhạc dân gian Việt Bắc và một số đoàn nghệ nhân các tỉnh tham dự, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân, khách du lịch theo dõi, cổ vũ.

Đây là một sinh hoạt văn hóa quy mô cấp quốc gia chào mừng kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, hướng tới đại lễ 1000 năm Thăng Long-Hà Nội, góp phần tuyên truyền, quảng bá hình ảnh các hoạt động của Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, tiềm năng du lịch phong phú, đặc sắc của tỉnh Thái Nguyên với nhân dân trong nước, bạn bè quốc tế, thu hút khách du lịch đến với bảo tàng nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

Thái Nguyên là tỉnh miền núi có nhiều tiềm năng trong việc phát triển kinh tế-xã hội, trong đó có ngành du lịch. Với nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn đa dạng, cùng với sự phát triển của cả nước, du lịch tỉnh Thái Nguyên đã từng bước phát triển phục vụ và đáp ứng nhu cầu khách du lịch nội địa và quốc tế. Với cơ chế chính sách mở cửa, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh thuộc mọi thành phần kinh tế vào hợp tác khai thác tiềm năng du lịch, trong những năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả trong lĩnh vực du lịch, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, mở rộng giao lưu văn hóa xã hội giữa các vùng trong nước và ngoài nước, tăng cường tình hữu nghị hòa bình và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc. Song, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quy hoạch, đầu tư, nâng cấp các khu, điểm du lịch, công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch còn nhiều hạn chế; sản phẩm du lịch còn ít, chất lượng chưa cao và chưa thực sự hấp dẫn du khách; tiềm năng du lịch địa phương thì nhiều nhưng chưa được khai thác tốt; đội ngũ nhân viên hoạt động trong lĩnh vực du lịch thiếu tính chuyên nghiệp, trình độ ngoại ngữ còn yếu.

2.3.1. Thực trạng về chất lượng lao động du lịch

a. Về kiến thức

Qua điều tra thực tế 130 đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, có 100% lao động tham gia hoạt động kinh doanh du lịch đều đã tốt nghiệp Phổ thông Trung học (trình độ 10/10 hoặc 12/12). Trong đó, lao động có trình độ Đại học là 200 người, phần lớn được chuyển đổi từ các doanh nghiệp kinh doanh thương mại (chủ yếu là cử nhân kinh tế) không chuyên ngành du lịch nên khả năng hoạt động trong lĩnh vực du lịch chưa cao. Tỉnh chưa có những chính sách khuyến khích phù hợp để thu hút sinh viên tốt nghiệp Đại học du lịch về địa phương công tác.

Những lao động được đào tạo cơ bản ở trình độ trung cấp, sơ cấp nghiệp vụ kỹ thuật về du lịch đã được các doanh nghiệp du lịch quan tâm tuyển dụng, làm nòng cốt kỹ thuật viên cho các lao động phổ thông nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng yêu cầu của khách du lịch. Đây là một thực tế cần phải điều chỉnh trong những năm tới để phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên.

b. Về kỹ năng nghiệp vụ

Do trình độ, kiến thức của hầu hết các nhân viên du lịch là trung cấp, cao đẳng, thậm chí Phổ thông trung học nên chuyên môn, nghiệp vụ yếu, thiếu tính chuyên nghiệp, đặc biệt trình độ ngoại ngữ rất hạn chế. Tuy nhiên, từ năm 2005 đến nay, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đã chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn lao động phục vụ du lịch, tích cực quan tâm đến công tác đào tạo nghiệp vụ kinh doanh khách sạn cho đội ngũ nhân viên của mình; ngành du lịch đã tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ du lịch ngắn hạn cho đội ngũ lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch như phục vụ buồng, bàn-bà, nghiệp vụ lễ tân, kỹ thuật nấu ăn,... số lao động này đã được sắp xếp làm việc ở hầu hết các cơ sở kinh doanh du lịch.

Trong bối cảnh hội nhập sâu và toàn diện như hiện nay, cần trang bị cho người lao động những kỹ năng cần thiết về chuyên môn nghiệp vụ, tin học và ngoại ngữ, hiểu biết về văn hóa, phong tục tập quán của các vùng miền trong cả nước và các nước có khách du lịch đến Thái Nguyên...

2.3.2. Thực trạng về đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch

Từ năm 2005 đến nay, lực lượng cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch 100% đã tốt nghiệp Đại học từ các chuyên ngành kinh tế (cử nhân kinh tế), có 03 cán bộ chính quy chuyên ngành Văn hóa du lịch, các đồng chí làm công tác quản lý Nhà nước về du lịch mặc dù chưa có bằng du lịch nhưng đã được tham gia các khóa tập huấn học tập về nghiệp vụ du lịch do Tổng cục Du lịch, trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội và trường Đại học Văn hóa mở nên đã hoàn thành tốt công tác của mình. Hiện nay, Sở VH TT & DL tỉnh Thái Nguyên có ba phòng ban chức

năng quản lý Nhà nước về du lịch: phòng Nghiệp vụ du lịch; Ban quản lý khu du lịch Hồ Núi Cốc; trung tâm thông tin xúc tiến du lịch Thái Nguyên.

Nhưng nhìn chung, đội ngũ cán bộ, chuyên viên làm công tác quản lý Nhà nước về du lịch còn thiếu và yếu, không có cán bộ chuyên trách làm công tác du lịch ở cấp huyện, thành phố. Cán bộ quản lý kinh doanh chưa được đào tạo chuyên sâu, một số giám đốc doanh nghiệp tư nhân đã qua Đại học nhưng hầu hết được đào tạo từ các chuyên ngành khác không liên quan trực tiếp đến du lịch. Một khó khăn nữa của tỉnh là cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch cấp huyện, thành phố và thị xã (thuộc phòng Văn hóa thông tin) chưa có cán bộ chuyên quản về du lịch riêng mà chỉ là kiêm nhiệm, do vậy công tác nắm bắt thông tin du lịch từ cấp địa phương còn gặp nhiều hạn chế, chưa kịp thời.

Trong những năm qua, việc đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch đã được tỉnh quan tâm, đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành.

2.3.3. Thực trạng về cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch

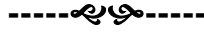
Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên đã có 2 trường đào tạo về du lịch là: trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch, trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc. Cả hai trường này đã thành lập khoa Du lịch, đã tuyển sinh và đi vào hoạt động ổn định. Tuy nhiên, do mới được thành lập nên chưa đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực cho tỉnh Thái Nguyên.

*

* *

Chương 3

ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2009-2015, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG TƯƠNG LAI



3.1. ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2009-2015

3.1.1. Mục đích-Yêu cầu

a. Mục đích

- Trên cơ sở kết quả hoạt động du lịch đã đạt được trong giai đoạn 2006-2008, tỉnh Thái Nguyên đã rà soát lại các mục tiêu, nhiệm vụ chưa thực hiện được, trên cơ sở đó tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ mới nhằm phát triển du lịch của tỉnh từ nay đến năm 2015 theo Quyết định số 2493/QĐ-UBND ngày 7/11/2006 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Khẳng định, đề cao hình ảnh của tỉnh Thái Nguyên trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam và bạn bè thế giới, tạo thế và lực cho du lịch Thái Nguyên từng bước phát triển trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của du lịch Việt Nam, thực hiện kết nối với du lịch Hà Nội trong năm 2010 với sự kiện 1000 năm Thăng Long Hà Nội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII đã đề ra cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b. Yêu cầu

Triển khai đề án “Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2009-2015” nhằm:

- Thực hiện thắng lợi Nghị quyết 37-NQ/TU ngày 01/7/2004 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010, đồng thời phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Đảm bảo tính phát triển du lịch bền vững trong tương lai.
- Đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đồng thời phát huy tối đa nguồn nội lực, tranh thủ sự hợp tác đầu tư của các nhà đầu tư trong, ngoài tỉnh và sự hỗ trợ của các cấp, bộ, ngành Trung ương cho phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội của tỉnh.

3.1.2. Mục tiêu-Nhiệm vụ

a. Mục tiêu tổng quát

- Khai thác có hiệu quả các tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch văn hóa- lịch sử, phấn đấu đến năm 2015 đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh và tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm du lịch vùng Việt Bắc.
- Cơ bản hoàn thành việc xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo cho sự phát triển bền vững của du lịch sinh thái và du lịch văn hóa- lịch sử.
- Phấn đấu đến năm 2020, tỉnh Thái Nguyên cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp, theo cơ cấu kinh tế “Công nghiệp, Xây dựng-Dịch vụ-Nông, lâm nghiệp”.

b. Các mục tiêu cụ thể

*** Chỉ số phát triển**

- Tốc độ tăng trưởng về dịch vụ du lịch (khách sạn, nhà hàng) tăng bình quân 20%/năm.
- Tỷ trọng dịch vụ du lịch (khách sạn, nhà hàng) chiếm trong khu vực dịch vụ là 3,75% đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

*** Chỉ tiêu khách du lịch**

- Dự kiến giai đoạn 2009-2015 có tốc độ tăng trưởng bình quân 10%/năm thì số lượt khách là 2,5 triệu lượt khách, trong đó số khách quốc tế phấn đấu đạt 150.000 lượt.
- Dự báo năm 2010 có số lượt khách là 1.200.000 lượt (trong đó, khách quốc tế: 100.000 lượt). Năm 2015 là 2.880.000 lượt (trong đó, khách quốc tế:

150.000 lượt). Đến năm 2020 là 5.750.000 lượt (trong đó, khách quốc tế: 230.000 lượt).

**** Chỉ tiêu về cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn)***

Hiện tại, hệ thống sử dụng phòng khách sạn của toàn tỉnh đạt bình quân 70%, định hướng đến năm 2020 đạt 75-80%. Định hướng đến năm 2015 có 3.000 phòng. Trong đó, phòng đạt tiêu chuẩn khách sạn 01 sao trở lên là 1.000 phòng; phòng đạt tiêu chuẩn là 2.000 phòng.

**** Thu nhập từ du lịch***

Nguồn thu nhập từ du lịch Thái Nguyên bao gồm các nguồn chủ yếu: lưu trú và ăn uống; lữ hành, vận chuyển khách du lịch; bán hàng lưu niệm và các dịch vụ khác (là, giặt, tắm hơi, karaoke...).

Năm 2008, tổng doanh thu từ các hoạt động dịch vụ du lịch đạt 640 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ, phấn đấu đến năm 2015 có tốc độ tăng bình quân 20%/năm, đạt 1800 tỷ đồng.

**** Lao động trong ngành du lịch***

Nguồn lao động nói chung của tỉnh Thái Nguyên rất dồi dào, với dân số năm 2008 xấp xỉ 1,2 triệu người, trong đó có 50% trong độ tuổi lao động, đây cũng là một nguồn lao động lớn cho ngành du lịch của tỉnh.

- Năm 2009, số lao động trong ngành du lịch ước đạt 1.500 người (số này được đào tạo có trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu kinh doanh du lịch của tỉnh, hàng năm có khoảng 10% cán bộ nghỉ hưu và chuyển công tác được thay thế bởi nguồn lao động mới). Đến năm 2015, dự kiến sẽ đạt 2.700 người, trong đó lao động trực tiếp là 2.250 người và gián tiếp 450 người (không tính đến lực lượng lao động xã hội tham gia các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch).

**** Dự kiến vốn đầu tư đến năm 2020 (tổng vốn đầu tư)***

- Bình quân giai đoạn 2006-2010: 336 tỷ đồng/ năm (tính cho cả giai đoạn: 1.680 tỷ đồng, trong đó: cơ sở hạ tầng du lịch: 239 tỷ đồng).

- Bình quân giai đoạn 2011-2015: 595 tỷ đồng/ năm (tính cho cả giai đoạn: 2.975 tỷ đồng).

- Bình quân giai đoạn 2016-2020: 1.000 tỷ đồng/ năm (tính cho cả giai đoạn: 5.000 tỷ đồng).

c. Nhiệm vụ

**** Định hướng phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2015***

- Tỉnh Thái Nguyên ưu tiên phát triển khu du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc (tập trung ngân sách cho quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, đảm bảo cho khu du lịch Hồ Núi Cốc là khu du lịch trọng điểm Quốc gia); tập trung khai thác sản phẩm du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số và đặc sản chè Thái Nguyên (đặc biệt là chè Tân Cương).

- Tỉnh có chính sách và cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch và các công ty lữ hành trong tỉnh phát triển các tour, tuyến du lịch mới với các tỉnh lân cận và trong nước; tổ chức cho các cán bộ quản lý, hướng dẫn viên du lịch... đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm ở các tỉnh bạn, các nước trong khu vực có ngành du lịch phát triển.

**** Khai thác, phát huy nguồn lực sẵn có***

- Tiềm năng du lịch của tỉnh rất phong phú nên tập trung khai thác tốt các nguồn lực để phát triển du lịch. Đồng thời, xây dựng và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch mới, đặc sắc riêng của từng địa phương để thu hút khách du lịch đến Thái Nguyên. Từ nay đến năm 2015, các ban ngành tiếp tục triển khai hoàn thành các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch (đường giao thông, hệ thống điện, nước, xử lý nước, rác thải...) cho các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh; đầu tư nâng cấp và xây dựng mới 3 khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao, 2

khách sạn 4 sao trở lên trên địa bàn TP. Thái Nguyên và khu du lịch Hồ Núi Cốc, đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch cao cấp.

**** Nhiệm vụ tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch địa phương***

- Tỉnh chỉ đạo cho các ban ngành, cơ quan và địa phương thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng du lịch của mình đến với du khách trong nước và quốc tế; tổ chức tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho người dân về vị trí, vai trò quan trọng của du lịch, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của toàn dân đối với việc bảo vệ các tài nguyên tự nhiên, nhân văn, môi trường của tỉnh.

**** Nhiệm vụ về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch***

- Nguồn nhân lực du lịch luôn đóng vai trò quyết định đến sự phát triển của ngành du lịch, vì vậy cần thường xuyên cử các cán bộ quản lý đi tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên ngành về du lịch của Bộ, Tổng cục Du lịch tổ chức, từng bước tiêu chuẩn hóa cán bộ công chức, viên chức, đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của du lịch Việt Nam; tiếp tục mở các lớp đào tạo và đào tạo lại về nghiệp vụ kinh doanh du lịch cho lao động là cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức đào tạo, tập huấn về du lịch cho cộng đồng dân cư địa phương tại các khu, điểm du lịch của tỉnh để phát triển du lịch cộng đồng.

**** Tăng cường vai trò, hiệu lực công tác quản lý Nhà nước về du lịch***

- Các cơ quan quản lý đầu ngành về du lịch cần triển khai kịp thời văn bản quản lý Nhà nước về du lịch, các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương về công tác du lịch đến các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế kinh doanh có hiệu quả và chấp hành đúng pháp luật Nhà nước; tăng cường phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng có liên quan trong công tác phát triển du lịch. UBND tỉnh ban hành các quy chế, cơ chế chính sách khuyến khích thu hút phát triển du lịch địa phương, phù hợp với quá trình phát

triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

3.1.3. Nội dung Đề án

Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2009-2015” cần triển khai thực hiện các nội dung cơ bản sau:

a. Tiếp tục thu hút đầu tư nâng cấp hạ tầng du lịch, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ du lịch từ nay đến năm 2015.

Tỉnh Thái Nguyên tiến hành thực hiện thông báo số 38/TB-VPCP ngày 6/3/2007 của Văn phòng Chính phủ. Theo đó, việc đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng tại các khu du lịch trọng điểm của tỉnh từ nguồn ngân sách Nhà nước, các chương trình mục tiêu cho phát triển du lịch địa phương thành các khu du lịch trọng điểm cấp Quốc gia là rất cần thiết, tạo tiền đề để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào đầu tư phát triển du lịch Thái Nguyên. Nhiệm vụ từ nay đến năm 2015 hoàn thành các dự án đầu tư lớn:

** Đối với khu du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc (huyện Đại Từ)*

- Năm 2009-2010, hoàn thành công trình bãi đỗ xe tại khu du lịch Hồ Núi Cốc, đường hai chiều hồ Núi Cốc (lát vỉa hè, trồng cây xanh, đèn đường...), triển khai dự án đường du lịch ven hồ Núi Cốc, công trình đường Quang Trung-Đán-Núi Cốc; lập dự án thiết kế đường hầm xuyên Tam Đảo-Thái Nguyên năm 2010; thực hiện các dự án xử lý rác thải, hệ thống cấp, thoát nước, đường điện...; lập dự án quy hoạch tổng thể khu du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc và các xã phía Tây huyện Đại Từ nằm dưới chân dãy núi Tam Đảo; trình Chính phủ công nhận khu du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc trở thành khu du lịch cấp Quốc gia .

- Giai đoạn từ 2011-2015, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào các dự án phát triển khu du lịch Hồ Núi Cốc.

** Đối với khu du lịch lịch sử ATK Định Hóa*

- Năm 2009-2010, hoàn thiện các dự án bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng ATK tại Định Hóa gắn với phát triển du lịch; hoàn thành dự án đường

đi bộ cây đa Khuôn Tát-thác Khuôn Tát; hoàn thành công trình tôn tạo đền thờ Lưu Nhân Chú để xây dựng tour du lịch TP.Thái Nguyên-Định Hóa-Hồ Núi Cốc-Đại Từ; hoàn thành dự án phát triển làng văn hóa truyền thống dân tộc Tày ở bản Quyên, Diềm Mặc (huyện Định Hóa) gắn với phát triển du lịch phục vụ khách du lịch tìm hiểu về bản sắc dân tộc Việt Nam; đề nghị Bộ VHTT&DL phê duyệt dự án quy hoạch ATK liên hoàn: ATK Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên)-Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang)-Chợ Đồn (tỉnh Bắc Cạn); trình Bộ VHTT&DL dự án công trình xây dựng cụm nghệ thuật tôn vinh ATK tại Quán Vuông, huyện Định Hóa; nâng cấp tuyến đường Quán Vuông-Phú Đình-Đèo De để liên kết tuyến du lịch ATK Định Hóa-Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang) được thuận lợi.

- Từ năm 2010-2012, hoàn thiện bộ máy quản lý và nâng cấp các công trình dịch vụ phục vụ khách tại khu du lịch ATK Định Hóa nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và thu hút khách đến với khu du lịch ATK Định Hóa ngày càng đông.

- Từ năm 2013-2015, tập trung thu hút các nhà đầu tư vào xây dựng các cơ sở vật chất, phòng nghỉ lưu trú đạt tiêu chuẩn tại ATK Định Hóa có từ 250.300 phòng (hiện tại có khoảng 45 phòng), tăng bình quân 20%/năm.

** Đối với khu du lịch trung tâm TP.Thái Nguyên*

- Nâng cấp cơ sở vật chất sẵn có: giai đoạn 2009-2010, triển khai các công trình về điện, cấp thoát nước, trục đường Quang Trung-Đán cùng một số hạng mục công trình khác; nâng cấp khách sạn Thái Nguyên thuộc tập đoàn Than Việt Nam đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên để đón khách quốc tế; hoàn thành dự án khu trưng bày ngoài trời trong khuôn viên Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam; dự án nhà hát Ca múa dân gian Việt Bắc phục vụ khách du lịch đến năm 2015; triển khai tiếp giai đoạn II dự án trung tâm chợ Thái; hoàn thành tuyến giao thông Phở Yên-hồ Suối Lạnh, phục vụ phát triển dự án điểm du lịch sinh thái hồ Suối Lạnh (huyện Phở Yên)-hồ Đại Lải (tỉnh Vĩnh Phúc).

- Phát triển các dự án mới: hoàn thành dự án trung tâm Thương mại-Du

lich cao cấp tại trung tâm TP.Thái Nguyên đạt tiêu chuẩn từ 4 sao trở lên, bao gồm: dự án khách sạn 4 sao bên bờ sông Cầu của Công ty TNHH Hoàng Bình; hoàn thành dự án kè đê công Cầu, phát triển dịch vụ du thuyền trên sông Cầu; dự án trung tâm Thương mại-Du lịch cao cấp tại trung tâm TP.Thái Nguyên của Công ty TNHH SON; dự án khách sạn 3-4 sao của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thái Nguyên tại Bến Tượng (TP.Thái Nguyên); lập dự án trung tâm Thể thao khu Công nghiệp Yên Bình huyện Phú Bình; xây dựng sân gôn Lương Sơn và hoàn thiện các khu thể thao trung tâm của tỉnh và huyện; hoàn thành giai đoạn I dự án xây dựng phát triển khu du lịch sinh thái Lương Sơn, TP.Thái Nguyên.

** Đối với khu du lịch Đồng Hỷ (huyện Võ Nhai)*

- Năm 2009, triển khai thực hiện dự án nâng cấp đường giao thông du lịch Cúc Đường-Thần Sa (huyện Võ Nhai) và phần đầu đưa vào hoạt động năm 2013; nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và quản lý giai đoạn I dự án đường đi bộ lên và trong hang Phượng Hoàng (huyện Võ Nhai); phối hợp với UBND huyện Võ Nhai xây dựng khu du lịch hang Phượng Hoàng-suối Mỏ Gà trong giai đoạn 2010-2015.

- Từ năm 2010, xây dựng và nâng cấp các đoạn đường tại điểm du lịch chùa Hang (huyện Đồng Hỷ); đường vào hang Dơi (huyện Đồng Hỷ); đường vào các di tích hang Huyện, Khuôn Mảnh (huyện Võ Nhai),...mở rộng di tích danh thắng Quốc gia chùa Hang (huyện Đồng Hỷ).

b. Đa dạng hóa, nâng cấp chất lượng sản phẩm du lịch

- Trong thời gian tới, cần tiếp tục triển khai và phát huy tốt các hoạt động văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số vùng Việt Bắc; bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, các danh thắng thiên nhiên nhằm tạo ra các sản phẩm du lịch mới, đặc sắc để phát triển đầy đủ các loại hình du lịch văn hóa, lịch sử và sinh thái của tỉnh Thái Nguyên như: bảo tồn các lễ hội truyền thống (lễ hội Đền Đuổm, Lồng Tồng, lễ Cấp Sắc...), xây dựng các lễ hội cách mạng gắn với ATK Định

Hóa, đồng thời phát huy các lễ hội dân gian; bảo tồn các làn điệu dân ca đặc sắc của địa phương (hát Sli, hát Lượn, hát Then, đàn tính,...); bảo tồn các làng nghề truyền thống; khai thác các tour du lịch nghiên cứu lịch sử, di chỉ khảo cổ học, du lịch sinh thái khám phá hang động, leo núi, dã ngoại và nghiên cứu đa dạng sinh học rừng nguyên sinh.

- Trên cơ sở các điểm du lịch của địa phương, lấy trung tâm TP.Thái Nguyên làm tâm điểm để xây dựng các tuyến du lịch mới, từ đó mở rộng các tour du lịch liên kết giữa tỉnh Thái Nguyên với các tỉnh lân cận như Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn... , đặc biệt là với trung tâm thủ đô Hà Nội.

c. Công tác tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch

Công tác tuyên truyền, quảng bá hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển ngành du lịch nói chung. Giai đoạn 2009-2015, công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch của tỉnh cần được thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Năm 2009, xuất bản 5.000 cuốn sổ tay hướng dẫn du lịch tỉnh Thái Nguyên; từ năm 2009 đến năm 2015, in và phát hành 100.000 tập gấp, tờ rơi quảng bá về du lịch Thái Nguyên (15.000 ấn phẩm/năm).

- Hàng năm xây dựng các phim phóng sự giới thiệu về các tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch văn hóa-lịch sử phát trên các chương trình của VTV Trung ương, VTV các tỉnh bạn, đồng thời làm tư liệu để xúc tiến, quảng bá du lịch ra nước ngoài; thường xuyên quảng bá về du lịch Thái Nguyên trên các trang báo viết của Trung ương và địa phương ra hàng kỳ.

- Năm 2010, đầu tư công nghệ, mở mạng thông tin trên mạng internet về tiềm năng du lịch tỉnh Thái Nguyên; phối kết hợp với các hãng lữ hành trong và ngoài tỉnh tổ chức khảo sát, xây dựng các chương trình du lịch đặc sắc, hấp dẫn.

- Đến năm 2015, xây dựng và hoàn thiện các biển báo, chỉ dẫn, panô quảng cáo về các điểm du lịch Thái Nguyên trên các trục giao thông tỉnh lộ, quốc lộ

nhằm phục vụ khách du lịch đến Thái Nguyên; thường xuyên đăng cai tổ chức các sự kiện hoạt động văn hóa, thể thao cấp quốc gia và khu vực, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch kỷ niệm các ngày lễ lớn, tích cực tham gia các chương trình hội thảo, hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh hàng năm.

d. Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về du lịch, phối hợp đồng bộ liên ngành, xây dựng quy chế chính sách và phát triển nguồn nhân lực du lịch.

** Về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước*

UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh, kiểm tra và giúp họ thực hiện tốt các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của các ngành, Bộ VHTT&DL, Tổng cục Du lịch.

** Xây dựng cơ chế chính sách cho phát triển du lịch*

Sở VHTT&DL tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách quản lý Nhà nước về du lịch tại địa phương, hướng dẫn hoạt động kinh doanh du lịch cho phù hợp theo từng thời kỳ, từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích và thu hút các nguồn đầu tư vào khai thác tiềm năng du lịch theo quy hoạch đã được duyệt tại các khu du lịch trọng điểm như: hồ Núi Cốc, ATK Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai...

** Công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch*

Đội ngũ cán bộ quản lý du lịch, lao động tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch cần phải được thường xuyên đào tạo, đào tạo lại, thu hút cộng đồng dân cư tham gia vào các hoạt động du lịch trên địa bàn toàn tỉnh, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ về mọi mặt, đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao theo sự phát triển chung của du lịch cả nước.

- Nhiệm vụ giai đoạn 2009-2015: mỗi năm phối hợp với trường đào tạo nghề du lịch Trung ương phân đầu mở hai lớp đào tạo nghiệp vụ kinh doanh du lịch cho 80-100 lao động trong các doanh nghiệp du lịch của tỉnh. Phân đầu đến năm 2015,

đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công tác quản lý Nhà nước về du lịch đạt 100% có trình độ chuyên môn đúng ngành đào tạo về du lịch.

- Đến năm 2015: tổ chức lớp tập huấn du lịch công cộng cho 100% xã thuộc khu du lịch Hồ Núi Cốc và ATK Định Hóa nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ phát triển du lịch bền vững cho cộng đồng dân cư địa phương.

3.2. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG TƯƠNG LAI

3.2.1. Phương hướng và mục tiêu chủ yếu phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên

a. Quan điểm

Phát triển du lịch là một chiến lược quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế- xã hội của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện CNH-HĐH đất nước, làm cho “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”.

- Phát triển du lịch Thái Nguyên đồng thời phải đạt hiệu quả trên nhiều mặt: kinh tế, chính trị, văn hoá, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Hoạt động du lịch có tính xã hội hoá cao, do vậy phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên là sự nghiệp của toàn dân, là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội toàn tỉnh.

- Nhà nước có chính sách ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh phát huy mọi nguồn lực tiềm năng để đầu tư khai thác phát triển du lịch Thái Nguyên.

- Tỉnh Thái Nguyên cần tích cực mở rộng giao lưu và hợp tác để phát triển du lịch trong cả nước và quốc tế, đồng thời chú trọng phát triển du lịch nội địa, đáp ứng nhu cầu du lịch ngày càng tăng của nhân dân, góp phần nâng cao dân trí, lòng yêu quê hương đất nước, tăng cường sức khỏe, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh; nâng cao chất lượng, đa dạng hoá sản phẩm, tiếp tục tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch văn hoá-lịch sử và du lịch

sinh thái tạo sức hấp dẫn đặc thù của du lịch Thái Nguyên, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và nhân phẩm con người Việt Nam, tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới; thu hút nhiều khách quốc tế, đáp ứng nhu cầu tham quan ngày càng cao của khách du lịch, tạo việc làm cho người dân, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh trong giai đoạn mới.

b. Phương hướng và mục tiêu

**** Mục tiêu chung***

Đưa du lịch thành một ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, xác định đầu tư cho hiện tại và tương lai, tạo nguồn tích lũy vốn ban đầu cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong tỉnh, mở rộng giao lưu văn hoá khoa học kỹ thuật trong nước và ngoài nước, nối điểm du lịch giữa các miền của đất nước, nhằm đưa Thái Nguyên hoà nhập với du lịch trong nước và quốc tế. Du lịch phát triển sẽ góp phần đưa các thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại du nhập vào nước ta nói chung và tỉnh ta nói riêng để thúc đẩy nền kinh tế phát triển bằng nhiều con đường, trong đó có con đường hợp tác đầu tư và khoa học kỹ thuật.

Trên cơ sở các tài nguyên du lịch sẵn có, quy hoạch phát triển du lịch và hình thành được các điểm, tuyến và trung tâm du lịch nội vùng và liên vùng trong tỉnh cũng như với cả nước và quốc tế trong mối quan hệ hoà nhập để phát triển du lịch lâu dài; không ngừng nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm du lịch; du lịch Thái Nguyên phải phát triển kịp và hòa nhập với sự phát triển du lịch của cả nước, trở thành ngành du lịch có quy mô và hiệu quả kinh tế cao, tương xứng với tiềm năng sẵn có, tạo điều kiện cho các ngành kinh tế khác phát triển, đem lại hiệu quả nhiều mặt về: kinh tế, xã hội, văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.

** Mục tiêu chiến lược*

- Mục tiêu kinh tế: tối ưu hoá hiệu quả kinh doanh và sự đóng góp của du lịch vào thu nhập (GDP) của tỉnh, góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo tinh thần Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII đã đề ra.

- Mục tiêu môi trường: quy hoạch phát triển du lịch gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, khai thác các di sản văn hoá, cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái. Đặc biệt, các khu vực thắng cảnh và di tích lịch sử, văn hoá đã có từ lâu đời, phải được quan tâm đúng mức.

- Mục tiêu văn hoá-xã hội: quy hoạch du lịch gắn liền với việc giữ gìn phát huy truyền thống văn hoá chung của địa phương, đồng thời khai thác các di sản văn hoá, nghệ thuật có giá trị, giàu bản sắc dân tộc, các di tích lịch sử, công trình văn hoá; đa dạng hoá sản phẩm du lịch của tỉnh Thái Nguyên nhằm chọn lọc những di sản văn hoá, nghệ thuật có giá trị, chất lượng cao, có sức thu hút du khách.

3.2.2. Các giải pháp phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên trong tương lai

Thái Nguyên có tiềm năng phát triển du lịch là thực tế nhưng hiện trạng đang ở dạng tiềm năng chưa được khai thác hoặc khai thác chưa đem lại hiệu quả tương xứng, chưa thu hút được khách du lịch đến Thái Nguyên, nguyên nhân do: cơ sở vật chất hạ tầng du lịch chưa đáp ứng nhu cầu cao của khách du lịch; đội ngũ quản lý, hướng dẫn viên, thuyết minh viên, nhân viên phục vụ còn thiếu, yếu, chưa có cán bộ quản lý và thực hành giỏi, đội ngũ nhân viên không được đào tạo bài bản; sản phẩm du lịch chưa đa dạng, phong phú...Để thực hiện các mục tiêu đã đề ra và định hướng phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên cần phải có những giải pháp hữu hiệu.

a. Các giải pháp phát triển du lịch

*** Nghiên cứu thị trường du lịch**

Tập trung nghiên cứu thị trường, xác định rõ thị trường trọng điểm và thị trường mục tiêu (thị trường tiềm năng) của du lịch tỉnh Thái Nguyên.

Đây là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết nhằm phân tích, đánh giá đầy đủ xu hướng phát triển du lịch trong và ngoài nước, từ đó xác định các yếu tố cung-cầu, đồng thời xác định phân khúc thị trường cụ thể cho từng giai đoạn đối với du lịch Thái Nguyên cho phù hợp. Nhìn chung, thị trường khách của du lịch Thái Nguyên chủ yếu là thị trường khách nội địa đặc biệt là các tỉnh phía Bắc, tập trung khách du lịch của thủ đô Hà Nội, các tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang.... Trong tương lai 5-10 năm nữa, ngành cần chuẩn bị để hướng các doanh nghiệp du lịch đón thị trường khách du lịch quốc tế cao cấp hơn.

*** Đào tạo nguồn nhân lực du lịch**

Nguồn lao động đóng vai trò quan trọng và quyết định đến sự phát triển của ngành du lịch. Vì vậy, cần phải đào tạo và hình thành một đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực du lịch thành thạo về kỹ năng nghiệp vụ, có khả năng giao tiếp tốt, đặc biệt là phải biết ít nhất một ngoại ngữ. Ngoại ngữ hiện nay vẫn đang là điểm hạn chế của đội ngũ nhân viên hoạt động trong lĩnh vực du lịch của cả nước nói chung và của tỉnh Thái Nguyên nói riêng.

Một thực tế là, tỉnh Thái Nguyên có đến 6 trường Đại học nhưng chưa có một trường nào đào tạo chuyên ngành du lịch, chính vì vậy nguồn lao động trong lĩnh vực du lịch của tỉnh Thái Nguyên còn rất thiếu và yếu về trình độ chuyên môn.

*** Quy hoạch tổng thể, bảo vệ, tôn tạo và nâng cấp các tài nguyên du lịch**

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, cần quy hoạch tổng thể du lịch chung của toàn tỉnh, bên cạnh đó quy hoạch cụ thể các điểm lịch, nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch, thúc đẩy phát triển và mở

rộng khả năng du lịch của mỗi vùng. Đồng thời, phải thường xuyên bảo vệ, tôn tạo và nâng cấp các di tích lịch sử văn hoá, di tích cách mạng, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường, phát triển các loại hình du lịch phù hợp, gắn các điểm du lịch với nhau và với du lịch vùng, du lịch cả nước.

**** Xây dựng các đề án phát triển du lịch***

Khuyến khích và có những chính sách phù hợp tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển kinh doanh du lịch, đồng thời huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư phát triển du lịch một cách có hiệu quả thiết thực; quan tâm xây dựng các dự án khả thi đầu tư và ưu tiên đầu tư các cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng và các điều kiện cần thiết cho các vùng, điểm du lịch đã quy hoạch với việc huy động nhiều nguồn vốn để đầu tư bằng cách liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế trong nước và trong nước với nước ngoài (kinh nghiệm tổ chức quản lý kinh doanh du lịch, vốn và kỹ thuật).

**** Mở rộng và đa dạng hóa các tuyến du lịch***

Cần tập trung xây dựng và mở rộng các tuyến du lịch nội vùng, liên vùng để tạo ra nhiều loại hình du lịch khác nhau, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, đa dạng hấp dẫn du khách.

**** Tạo mối quan hệ mật thiết giữa ngành du lịch với các ngành kinh tế khác***

Phối hợp chặt chẽ giữa ngành du lịch với các ngành chức năng, tạo điều kiện cho du lịch phát triển. Mở rộng mạng lưới thương nghiệp, dịch vụ ở cả thành thị và nông thôn, nhất là các điểm du lịch, tạo sự lan toả phát triển du lịch đến các vùng.

**** Thành lập bộ máy quản lý Nhà nước về du lịch***

Thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước về du lịch ở tỉnh và tại các khu du lịch, quản lý thực hiện quy hoạch phát triển du lịch dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, điều hành thống nhất chương trình phát triển du lịch theo dự án đã được duyệt.

**** Giải pháp về sự tham gia của cộng đồng, khai thác sản phẩm du lịch bản làng văn hoá, lịch sử, du lịch sinh thái***

Đây là giải pháp quan trọng nhằm đảm bảo phát triển du lịch bền vững. Tạo cơ hội cho cộng đồng địa phương gồm các thành phần kinh tế khác nhau được tham gia vào toàn bộ quá trình phát triển các sản phẩm, các khu, điểm du lịch từ khâu quy hoạch đến quản lý phát triển, khai thác. Cần cho người dân hiểu rằng, việc tham gia vào quá trình hoạt động du lịch vừa là tạo việc làm cho bản thân mình, vừa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế của địa phương, của đất nước, quảng bá hình ảnh của địa phương, đất nước mình cho du khách trong nước và nước ngoài.

**** Giải pháp về tuyên truyền quảng bá***

Công tác tuyên truyền, quảng bá về du lịch Thái Nguyên trong những năm qua chưa thực sự có hiệu quả. Cần có những việc làm thiết thực hơn nữa như: xây dựng Website về du lịch Thái Nguyên trên mạng, có đầy đủ các thông tin cần thiết, cập nhật các thông tin thường xuyên, nhanh chóng và chính xác. Ngoài ra, cần xuất bản những cuốn sách nhỏ, cẩm nang du lịch Thái Nguyên, tờ rơi... và đưa đến tận tay khách du lịch, đặc biệt cần dịch ra ít nhất một thứ tiếng nước ngoài (thông dụng nhất là tiếng Anh) để phục vụ khách du lịch quốc tế.

**** Giải pháp về môi trường***

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho mọi người dân. Cần có các cán bộ chuyên trách về môi trường trong các doanh nghiệp du lịch lớn để đảm bảo không có tác động nào xấu tới môi trường trong quá trình kinh doanh du lịch.

**** Một số giải pháp riêng về phát triển du lịch văn hóa-lịch sử***

- Đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng đi đôi với nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch.

- Du lịch văn hóa-lịch sử tỉnh Thái Nguyên chưa thu hút được du khách

do sản phẩm du lịch chưa nhiều và chưa phong phú. Do vậy, việc nghiên cứu xây dựng sản phẩm phải đặc biệt chú ý đầu tư về nội dung. Mặt khác, phải kết hợp các loại hình sản phẩm khác nhau để tăng tính sinh động, hấp dẫn của sản phẩm chính. Nhiều di tích hang động vừa là danh thắng, vừa chứa các dấu vết văn hoá nguyên thủy hiện còn hoang sơ (khu di tích khảo cổ học Thần Sa, chùa Hang, động Linh Sơn...) cần có nguồn ngân sách để được đầu tư chỉnh trang thích hợp. Tuy nhiên, trong quá trình đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích cần bảo đảm nguyên tắc số 1 trong luật Di sản là bảo toàn tính xác thực lịch sử của di tích. Cần đề phòng xu hướng nghệ thuật hoá các di tích hoặc bê tông hoá làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên hấp dẫn của di tích.

Thái Nguyên là tỉnh có nhiều lễ hội dân gian và nghề dân gian truyền thống như các nghề sản xuất chè, nghề dệt thổ cẩm của dân bản... Cần nghiên cứu đầu tư, phục dựng lại những lễ hội và những làng nghề truyền thống, nhất là lễ hội Lồng Tồng vào dịp mùa xuân, lễ cấp sắc... Cần nghiên cứu tổ chức công phu tránh hình thức để có được những sản phẩm mang đậm bản sắc văn hóa tỉnh Thái Nguyên.

- Gắn kết và phối hợp chặt chẽ giữa các lĩnh vực du lịch, văn hoá và thể thao, từ đó khai thác một cách có hiệu quả để phục vụ du lịch.

- Lịch sử phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên gắn bó chặt chẽ với các tỉnh Việt Bắc và các tỉnh lân cận. Do vậy, trong quá trình phát triển du lịch, tỉnh Thái Nguyên sẽ phối hợp chặt chẽ với các địa phương để hình thành nên những sản phẩm du lịch chung, tạo sức hấp dẫn cho sản phẩm mang đặc trưng của vùng Việt Bắc.

b. Một số kiến nghị

*** Đề nghị Chính phủ**

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương quan tâm, tạo mọi điều kiện giúp đỡ tỉnh Thái Nguyên thực hiện đề án phát triển kinh tế-xã hội

đề tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm kinh tế vùng Việt Bắc theo chỉ đạo tại Nghị quyết 37-NQ/TW ngày 01/7/2004 của Bộ Chính trị.

- Ưu tiên về vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nhanh các dự án, chương trình mục tiêu lớn của tỉnh.

- Chỉ đạo Bộ giao thông vận tải sớm triển khai thi công đường cao tốc Hà Nội-Thái Nguyên để phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

**** Kiến nghị với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch***

- Nhanh chóng đưa khu du lịch Hồ Núi Cốc vào khu du lịch trọng điểm Quốc gia theo kết luận của Chính phủ.

- Khẩn trương quy hoạch dự án khu du lịch ATK liên hoàn: Thái Nguyên-Tuyên Quang-Bắc Cạn theo thông báo của Chính phủ và kết luận của Bộ trưởng Bộ VH TT & DL.

- Ưu tiên kinh phí cho các công trình mục tiêu văn hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch.

- Giúp tuyên truyền về tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh Thái Nguyên nói riêng và các tỉnh Việt Bắc nói chung cho cả nước và nước ngoài tại các kỳ hội chợ Quốc tế do Tổng cục Du lịch tổ chức.

- Ngoài hai khu du lịch trọng điểm Hồ Núi Cốc và ATK Định Hóa, Thái Nguyên còn có di chỉ khảo cổ học Thần Sa (huyện Võ Nhai), là một điểm du lịch văn hóa-sinh thái hấp dẫn du khách. Song, hiện nay đường giao thông phục vụ điểm du lịch này đang bị xuống cấp nghiêm trọng cần được đầu tư nâng cấp lại, tạo tiền đề cho việc quy hoạch xây dựng một bảo tàng khảo cổ học nơi in dấu người Việt xưa.

*

*

*

KẾT LUẬN

Thái Nguyên là tỉnh miền núi có vị trí địa lý thuận lợi (gần thủ đô Hà Nội), có tài nguyên thiên nhiên, nhân văn phong phú, có nhiều lễ hội truyền thống...thuận lợi cho phát triển du lịch. Trong những năm qua, du lịch Thái Nguyên đã từng bước phát triển tuy nhiên chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của tỉnh, ngành du lịch còn yếu và chưa có tác dụng hỗ trợ thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

Đầu tư phát triển du lịch Thái Nguyên là một tất yếu khách quan phù hợp với xu thế thời đại và chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên, cũng như phát triển du lịch Việt Nam.

Việc quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2015-tầm nhìn đến năm 2020 là một chủ trương đúng đắn của tỉnh Ủy, UBND tỉnh Thái Nguyên để phát triển kinh tế-xã hội theo hướng CNH-HĐH đất nước, phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển du lịch.

Thái Nguyên xác định, du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tác dụng góp phần tích cực thực hiện chính sách mở cửa, thúc đẩy sự đổi mới và phát triển của nhiều thành phần kinh tế khác, tạo công ăn việc làm cho người lao động, mở rộng giao lưu văn hóa xã hội giữa các vùng trong tỉnh, trong nước và nước ngoài, tăng cường tình hữu nghị và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.

Khai thác tối ưu các nguồn lực du lịch đặc biệt là khai thác các tài nguyên thiên nhiên, nhân văn để phát triển du lịch nhanh, bền vững có tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Ngành du lịch phải được quy hoạch trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Nhiệm vụ chủ yếu của quy hoạch tổng thể phát triển du lịch là: dựa trên cơ sở nguồn lực du lịch và khả năng thực tế của tỉnh để hoạch định chiến lược phát triển, phân khu, vùng du lịch ở địa phương, đề xuất phương án đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm tạo điều kiện và thúc đẩy kinh tế phát triển; kiến toàn bộ máy Nhà nước về lĩnh vực du lịch và sự tham gia của các doanh nghiệp kinh

doanh du lịch trên địa bàn góp phần thúc đẩy du lịch tỉnh Thái Nguyên phát triển và hội nhập, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách trước bối cảnh đất nước đang bước vào hội nhập kinh tế quốc tế.

Thái Nguyên phấn đấu trong những năm tới sẽ trở thành một tỉnh Công nghiệp theo cơ cấu “Công nghiệp, Xây dựng-Dịch vụ-Nông, Lâm nghiệp”. Vì vậy, việc phát triển du lịch đã trở thành một trong những mục tiêu để phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên.

Là một người con của quê hương em cũng mong có thể giúp ích được phần nào vào sự phát triển chung của tỉnh mình. Đây là kết quả của em trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu và đi thực địa, thu thập tài liệu tại tỉnh Thái Nguyên. Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, chỉ bảo của thầy giáo hướng dẫn, các thầy cô giáo trong nhà trường, các cơ sở quản lý và hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để em hoàn thành bài Khóa luận này.

*

* *

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở VHTT&DL tỉnh Thái Nguyên, *Dur địa chí Thái Nguyên (tài liệu lưu hành nội bộ)*.
2. Sở VHTT&DL tỉnh Thái Nguyên, *Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2009-2015*.
3. Sở VHTT&DL tỉnh Thái Nguyên, *Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên (Điều chỉnh, bổ sung đến năm 2010, định hướng đến năm 2015 và tầm nhìn chiến lược đến năm 2020)*.
4. Sở VHTT&DL tỉnh Thái Nguyên, *Sổ tay du lịch Thái Nguyên*.
5. Bùi Thị Hải Yến, *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục, năm 2006.
6. Một số Website:
 - UBND tỉnh Thái Nguyên: www.thainguyen.gov.vn
 - Báo Thái Nguyên: www.baothainguyen.org.vn
 - Đài phát thanh-truyền hình Thái Nguyên: www.thainguyentv.vn

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

Các điểm vui chơi giải trí về đêm ở tỉnh Thái Nguyên

Khách du lịch đến với thành phố Thái nguyên cũng có thể đi dạo trên các đường phố, ra khu đường tròn trung tâm và chọn cho mình một chiếc ghế đá ở một vị trí thuận tiện để lắng đọng không khí yên ả của một thành phố trung du, để nhìn dòng người qua lại với những gương mặt rạng ngời...

Nếu quan tâm đến mua sắm, buổi tối du khách có thể bách bộ hay chọn một cuộc xe, một chuyến taxi để dạo một vòng quanh thành phố, ghé vào một cửa hiệu nào đó để chọn lựa một món đồ ưng ý. Ngoài một số siêu thị và cửa hàng tự chọn lớn như siêu thị Khắc Vượng, một số cửa hàng tự chọn trên đường Lương Ngọc Quyến thì hầu hết trên các đường phố đều có các Shop quần áo, đồ mỹ phẩm, đồ lưu niệm... có thể đáp ứng được thị hiếu mua sắm của khách du lịch.

Một hoạt động vui chơi giải trí buổi tối rất sôi động đó chính là các quán cafe, giải khát, cafe ca nhạc hay các quán bia...Trên tất cả các con phố, bạn đều có thể tìm cho mình một vị trí ngồi lý tưởng tại một quán cafe bất kỳ.

- Nếu muốn ngắm dòng sông Cầu thơ mộng về đêm, có:

+ Quán Cafe Trung Nguyên, số 351 đường Bắc Kạn (ĐT: 0280.855844/0280.750681).

+ Điểm Cafe ca nhạc Hoàng Hôn, gần khách sạn Sông Cầu.

+ Nhà hàng Dòng Sông Xanh, xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, ngay cạnh sông Cầu.(ĐT: 0280.651.234). Ở đây, bạn có thể vừa uống nước vừa giao lưu ca nhạc hay thể hiện giọng hát của chính mình.

- Nếu bạn muốn ngắm toàn cảnh thành phố Thái Nguyên về đêm thì bạn có thể chọn được khá nhiều điểm ngồi ưng ý và lý tưởng tại các khách sạn như:

+ Cafe giải khát Khách sạn Đông Á, tổ 30B, phường Hoàng Văn Thụ, TP.Thái Nguyên (tầng 8);

- + Khách sạn Mai Đan (tầng 6, 7);
- + Khách sạn Victory (tầng 10, 11);
- + Khách sạn Dạ Hương 2 (tầng 10).

Ngồi uống nước từ trên tầng cao nhìn bao quát xuống, thành phố lúc này như một mô hình thu nhỏ mà bạn có thể thấy được cả dải núi dài như một chiếc khăn choàng màu xanh bao bọc thành phố.

Một số địa chỉ khác

+ Cà phê Trung Nguyên: đường Hoàng Văn Thụ-phường Phan Đình Phùng-TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.751.233).

+ Cà phê giải khát tầng 6 Khách sạn Queenly: 6/1 đường Bắc Kạn-phường Hoàng Văn Thụ-TP.Thái Nguyên.

+ Cafeteria Thanh Loan nổi tiếng với trà Cung Đình: tổ 21-phường Hoàng Văn Thụ-TP.Thái nguyên (ĐT : 0280.650.696).

+ Cafe khách sạn Thái Nguyên, bia hơi khách sạn Thái nguyên: tổ 21-phường Hoàng Văn Thụ-TP.Thái Nguyên.

+ Sơn Ca Quán- Cà phê Mêhyco: đường Hoàng Văn Thụ-TP.Thái Nguyên, đối diện Khách sạn Thái Nguyên.

+ Cafe New World: trên đường Hoàng Văn Thụ.

+ Hương Tràm: số 2, đường Hoàng Văn Thụ-TP.Thái nguyên. (ĐT: 0280.854.528).

- Bạn cũng có thể ngồi uống nước hay tham gia khiêu vũ trong tiếng nhạc, có 2 địa điểm là:

+ Sàn Quenbee (tầng 2-chợ Đồng Quang);

+ Sàn Metal trên đường Hoàng Văn Thụ.

- Ngõ phố nhỏ gần trường PTTH Lương Ngọc Quyến là một loạt các quán

Cafê giải khát như: Hằng cafê, Hà cafê, cafê Anh Sơn, cafê Chanh Bông, cafê Hằng, cafê An, cafê Ngày Xưa, cafê Singapo Hải Hoàn, cafê Thùy Linh, cafê Ngát... Cũng trên dãy phố này là nơi tập trung nhiều nhất các quán karaoke sinh viên, chất lượng và giá cả hợp lý (karaoke Tiến Lâm, Mỹ Linh, Huyền Trang, Như Khoa, karaoke Phúc...).

Một số địa chỉ thưởng thức ẩm thực chè Thái Nguyên

1. Phòng thưởng thức chè Tân Cương Thái Nguyên

Địa chỉ: Công ty Chè Hoàng Bình, dọc theo tỉnh lộ Đán-Núi Cốc (khu du lịch Hồ Núi Cốc).

2. Phòng thưởng thức chè Thái Nguyên

Địa chỉ: Hợp tác xã chè Tân Hương, dọc theo tỉnh lộ Đán-Núi Cốc (khu du lịch Hồ Núi Cốc).

3. Phòng thưởng thức chè Tân Cương

Địa chỉ: Khách sạn Queenly, số 6/1 đường Bắc Cạn-phường Hoàng Văn Thụ-TP.Thái Nguyên.

4. Phòng thưởng thức Chè Thái nguyên

Địa chỉ: Khách sạn Dạ Hương II, đường Lương Ngọc Quyến-TP.Thái Nguyên.

Đi lại, mua sắm, vui chơi, giải trí

1. Đi lại

Thái Nguyên có đủ hệ thống đường bộ, đường sắt, đường sông, quốc lộ 3 (Hà Nội-Thái Nguyên-Bắc Cạn-Cao Bằng) chạy dọc từ phía Nam lên phía Bắc của tỉnh dài 85 km.

- Đường bộ gồm: Quốc lộ 1B Thái Nguyên-Lạng Sơn; Quốc lộ 37 Thái Nguyên-Bắc Giang; Quốc lộ 24 Thái Nguyên-Tuyên Quang cùng các tỉnh miền Tây Bắc hết sức thuận lợi.

- Tuyến đường sắt Thái Nguyên-Hà Nội nối dài đến mỏ than Núi Hồng và đường sắt Lưu Xá-Kép rồi ra Quảng Ninh phục vụ vận chuyển khách cũng như hàng hoá, tài nguyên khoáng sản thuận lợi.

- Ngoài ra, còn có các tuyến giao thông tỉnh lộ nối liền giữa các miền, vùng và từ trung tâm TP. Thái Nguyên đi các thị trấn, thị xã huyện lỵ và các điểm, các khu du lịch trong tỉnh.

** Bến xe Thái Nguyên*

Nằm trên đường Lương Ngọc Quyến thuộc phường Quang Trung, TP. Thái Nguyên cũng thuộc tuyến quốc lộ 3 (Hà Nội-Thái Nguyên-Cao Bằng), là bến xe lớn, liên tỉnh đi các tỉnh trong cả nước. (ĐT : 0280.85.543).

** Ga Quán Triều*

Đây là nhà Ga gốc trong tuyến đường sắt Thái Nguyên-Hà Nội thuộc phường Quán Triều TP. Thái Nguyên, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 4 km về phía Bắc. (ĐT : 0280.844.291).

** Ga Thái Nguyên*

Nhà ga chính, đón và trả khách tại trung tâm TP. Thái Nguyên .

Địa chỉ: phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên. (ĐT: 0280.854.244).

** Ngoài ra dịch vụ vận chuyển của tỉnh Thái Nguyên còn nhiều đơn vị, tổ chức, cá nhân cùng tham gia kinh doanh , phục vụ như:*

- Phòng kinh doanh du lịch công ty Than Nội Địa-khách sạn Thái Nguyên;

- Trung tâm lễ hành công ty Khách sạn-Du lịch Dạ Hương;

- Trung tâm lễ hành công ty Du lịch-Thương mại Phú Thái Hà;

- Công ty Cổ phần vận tải ô tô Thái Nguyên;

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã dịch vụ vận tải.

** Các hãng taxi*

Hiện nay, ở Thái nguyên có các hãng taxi chính:

- Taxi 759-759: hãng taxi lớn nhất với 30 đầu xe. Giá dịch vụ: 2 km đầu: 8000đ, từ km 3 đến km 20: 5000đ, từ km 21 trở đi: 4000đ.
- Taxi 855-855: Với trên 10 đầu xe. Giá dịch vụ tương tự 759-759.
- Taxi 856-856: Với 10 đầu xe. Giá dịch vụ: 2 km đầu: 7000đ, từ km 3 đến km 11: 5000đ, từ km 11 trở đi: 3000đ .
- Taxi 756-756: Với 11 đầu xe. Giá dịch vụ: 2 km đầu 7000đ, 8 km tiếp theo: 5000đ, từ km 11 trở đi: 4000đ.
- Taxi 758-758: Với 10 đầu xe. Giá dịch vụ: 2 km đầu: 6000đ, từ km 3 đến km 23: 5000đ, từ km 24 trở đi: 4000đ.
- Taxi 652-652: Với nhiều loại xe: xe Matiz 4 chỗ, xe 7 chỗ, xe tải...
- Taxi 852-999.

2. Mua sắm

Trên địa bàn toàn tỉnh Thái Nguyên hiện có 126 chợ lớn nhỏ, trong đó có một chợ loại 2 và các chợ trung tâm thị trấn, thị tứ là nơi giao lưu trao đổi mua bán hàng nông lâm thổ sản mang tính dân tộc độc đáo của mọi miền trong tỉnh, đáp ứng thị hiếu của quý khách như:

- *Chợ Đồng Quang (chợ loại 2)*: Đây là trung tâm thương mại lớn mới được xây dựng trong năm 2001. Nằm cạnh trục quốc lộ 3 đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, TP.Thái Nguyên, gần ga Thái Nguyên và bến xe Thái Nguyên .

+ *Chợ Trung Tâm (còn gọi là chợ Bến Tượng)*: đầu mối thông thương của thị trường Thái Nguyên, thuộc phường Trung Vương, TP.Thái Nguyên

+ *Chợ Phố Yên*: thuộc thị trấn Ba Hàng, huyện Phố Yên.

+ *Chợ Chùa Hang*: thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, nằm trên trục quốc lộ 1B Thái Nguyên đi Hà Nội .

+ *Chợ Đu*: thuộc thị trấn Đu, huyện Phú Lương, nằm trên trục quốc lộ 3 Thái Nguyên đi Cao Bằng.

+ *Chợ Chu*: thuộc thị trấn chợ Chu, huyện Định Hoá.

+ *Chợ Phú Bình*: thuộc thị trấn Phú Bình, huyện Phú Bình, nằm trên trục quốc lộ 37 Thái Nguyên đi Bắc Giang.

+ *Các chợ Chè*: xã Tân Cương, xã Phúc Xuân (TP.Thái Nguyên) , xã La Bằng, Đại Từ (huyện Đại Từ), chợ Khe Mo, Văn Hán, Trại Cài (huyện Đồng Hỷ), chợ Tứ Tranh (huyện Phú Lương)....

- Văn hoá chợ kết hợp với mua bán hàng của đồng bào dân tộc: chợ Hoà Bình, Nam Hoà (huyện Đồng Hỷ); chợ La Hiên, Đình Cả (huyện Võ nhai)...ở những chợ vùng cao, các ngày chợ phiên du khách cũng đều thấy được những trang phục sắc sỡ của người dân tộc, cùng tham gia mua bán-trao đổi hàng hoá...

3. Vui chơi, giải trí, thể thao

- Bể bơi Nhà văn hoá thiếu nhi Thái Nguyên: phường Trưng Vương, TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.855.914).

- Bể bơi Đại học Thái Nguyên: trung tâm Đại học Thái Nguyên , phường Quang Trung,TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.851.691).

- Sân vận động thành phố Thái Nguyên: phường Trưng Vương TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.858.062).

- Nhà thi đấu thể thao đa năng: đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, TP.Thái Nguyên . (ĐT: 0280.858.303).

- Sân tennis: sân tennis Sở TDTT&DL, sân tennis Tỉnh ủy, sân tennis cung thiếu nhi, sân tennis Hồ Núi Cốc....

- Rạp Chiếu Bóng TP.Thái Nguyên: đường Hùng Vương, phường Trưng

Vương, TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.851.732).

- Nhà Văn hoá thông tin: quảng trường trung tâm, phường Trưng Vương, TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.855.687).

- Bảo tàng Lực lượng vũ trang Quân khu I: phường Tân Thịnh, TP.Thái Nguyên.

- Bảo tàng Thái Nguyên: đường Cách mạng tháng Tám, phường Trưng Vương, TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.851.732).

- Nhà văn hoá công nhân Gang Thép Thái Nguyên: phường Hương Sơn , TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.832.985).

- Đoàn ca múa dân gian Việt Bắc: phường Hoàng Văn Thụ, TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.858.832).

- Hiệu bánh ngọt-sinh nhật Hương Tràm: số 2 đường Hoàng Văn Thụ, TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.854.528).

- Đoàn nghệ thuật Thái Nguyên: phường Phan Đình Phùng, TP.Thái Nguyên. (ĐT: 0280.855.623).

DỰ BÁO ĐÓNG GÓP CỦA NGÀNH DU LỊCH VÀO GDP QUA CÁC NĂM

(Giá trị tăng thêm)

(Đơn vị: Triệu đồng)

Năm	Tổng sản phẩm xã hội (theo giá hiện hành)	Ngành dịch vụ			
		Tổng sản phẩm khu vực dịch vụ	Trong đó: Du lịch		
			Giá trị	Tỷ trọng trong GDP toàn tỉnh (%)	Tỷ trọng trong khu vực dịch vụ (%)
2010	14.794.000	5.690.000	378.700	2,56	6,66
2015	36.483.000	14.365.000	1.277.000	3,50	8,89
2020	85.182.000	35.917.000	3.840.000	4,50	10,70

DỰ BÁO VỀ KHẢ NĂNG VÀ NHU CẦU CỦA KHÁCH SẠN PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH ĐẾN THÁI NGUYÊN

(Khả năng khách sạn-phòng)

Năm	2010	2015	2020
Đạt tiêu chuẩn KS có sao	375	485	650
Đạt tiêu chuẩn	1.500	2.000	2.600

DỰ BÁO LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH DU LỊCH

(Đơn vị: Người)

Năm	2010	2015	2020
Tổng số	1.800	2.700	3.500
Trong đó: - lao động trực tiếp	1.500	2.250	3.000
- lao động gián tiếp	300	450	500

DỰ BÁO THÀNH PHẦN KHÁCH DU LỊCH VÙNG I (BẮC BỘ) ĐẾN NĂM 2020

(Đơn vị: 1.000 lượt người)

Địa danh	Loại khách du lịch	2010	2015	2020
23 tỉnh vùng I (từ Hà Giang đến Hà Tĩnh)	Khách du lịch	4.904,0	10.800	17.250
	Khách thương gia	1.226,0	3.600	5.750
Tổng cộng		6.130,0	14.400	23.000

TỔNG HỢP DANH SÁCH CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN

TỈNH THÁI NGUYÊN

(Tính đến 1/5/2008)

TT	Tên cơ sở lưu trú	Địa chỉ	Điện thoại	Số phòng	Số giường	Số lao động	Ghi chú
I.KHÁCH SẠN							
1	Khách sạn Dạ Hương II	50 Lương Ngọc Quyến-TP.TN	0280.855.693	50	102	65	3 sao
2	Khách sạn Thái Dương	Khu du lịch Hồ Núi Cốc	0280.825.312	50	70	15	3 sao
3	Khách sạn Thái Nguyên	02 đường Hoàng Văn Thụ-TP.TN	0280.852.803	80	167	69	2 sao
4	Khách sạn Victory	Số 68 đường Hoàng Văn Thụ-TP.TN	0280.653.356	15	20	10	2 sao
5	Khách sạn Cao Bắc	70 đường Hoàng Văn Thụ-TP.TN	0280.855.372	25	54	13	2 sao
6	Khách sạn Đông Á	Tổ 30-phường Hoàng Văn Thụ-TP. TN	0280.758.288	24	54	23	2 sao
7	Khách sạn Á Châu	Phường Thịnh Đán-TP.TN	0280.546.839	26	42	20	2 sao
8	Khách sạn Ban Mai Xanh	Tổ 10 P.Hoàng Văn Thụ- TP.TN	0280.655.444	33	50	12	2 sao

Tìm hiểu hoạt động du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000 - 2010

9	Khách sạn Queenly	Số 6/1 Đường Bắc Cạn- TP.TN	0280.855.807	20	40	20	2 sao
10	Khách sạn Thái An Dương	Tổ 1-P.Quang Vinh-TP.TN	0280.544.997	22	27	10	1 sao
11	Khách sạn Trung tâm Hồ Núi Cốc	Xã Tân Thái-huyện Đại Từ	0280.825.312	167	441	252	1 sao
12	Khách sạn Mai Đan	Phường Hoàng Văn Thụ-TP.TN	0912.048.888	18	24	10	1 sao
13	Khách sạn Thái Hà I	221 Đường Minh Cầu-TP.TN	0280.855.383	20	34	9	Đủ tiêu chuẩn
14	Khách sạn Nhật Anh	Tổ 13 Gia Sàng TP.TN	0280.855.147	15	25	10	
15	Khách sạn ASean	Phường Đồng Quang-TP.TN	0982.194.668	10	27	30	
16	Khách sạn Sao Biển	Phường Đồng Quang-TP.TN	0280.753.937	15	28	10	
17	Khách sạn Sơn Hải	Phường Trung Vương-TP.TN	0280.783.908	40	78	38	
18	Khách sạn Thăng Long	Tổ 19-P.Hoàng Văn Thụ-TP.TN	0280.751.118	26	58	9	
19	Khách sạn Hữu Nghị	937 Đường Bắc Cạn-TP.TN	0280.758.777	35	60	30	
20	Khách sạn Bắc Sơn	P.Trung Vương-TP.TN	0280.854.978	25	44	6	
21	Khách sạn Hương Trà	233 Thống Nhất-P.Gia Sàng-TP.TN	0280.650688	19	30	7	
22	Khách sạn Dòng Sông Xanh	Xã Đồng Bầm- huyện Đồng Hỷ	0280.651.234	17	33	20	
23	Khách sạn Thần Châu 5	Tổ 7-P.Phan Đình Phùng-TP.TN	0280.857.402	14	20	4	
24	Khách sạn Hoàng Gia	628 Lương Ngọc Quyến-TP.TN	0280.857.825	13	19	2	
25	Khách sạn Nam Phương	Tổ 22-P.Hoàng Văn Thụ-TP.TN	0280.753.937	13	20	4	

Tìm hiểu hoạt động du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000 - 2010

26	Khách sạn Sông Cầu	351 Đường Bắc Cạn-TP.TN	0280.856.410	19	41	15	
27	Khách sạn Bằng Lăng	664 Lương Ngọc Quyển- TP.TN	0280.855.851	11	20	6	
28	Khách sạn Kinh Bắc	Xóm Tiến Bộ- P.Lương Sơn-TP.TN	0280.745.359	15	25	6	
29	Khách sạn Phương Đông	Tổ 8/8-P.Phan Đình Phùng-TP.TN	0280756006	9	13	3	
30	Khách sạn Hoàng Lan	Số 137/1-Đường Bắc Cạn-TP.TN	0280.753.781	9	16	14	
31	Khách sạn Thanh Tùng	Tổ 18-P.Gia Sàng-TP T.N	0280.755.309	10	11	2	
32	Khách sạn Sao Mai	Số 6, Tổ 11-P.Đồng Quang-TP.TN	0280.651.026	10	20	4	
33	Khách sạn Hải Vân	Tổ 13, P.Gia sàng-TP.TN	0280.851.226	23	7	3	
34	Khách sạn Minh Cầu	Tổ 12 P. Phan Đình Phùng-TP.TN	0280.654.666	12	16	4	
35	Khách sạn Phương Mai	Xóm Mô Chè-Tân Quang-TX S.Công	0280.860.189	16	25	8	
36	Khách sạn Phương Chinh	Khối I-P.Phố Cò-TX S.Công	0280.862.304	16	24	5	
37	Khách sạn Hoàng yển	Phường Hoàng Văn Thụ-TP.TN	0280.750.181	11	11	3	
38	Khách sạn Thiên Tuế	Thị trấn Ba Hàng- Huyện Phổ Yên	0280.763 859	10	18	5	
39	Khách sạn Phong Ten	Phường Quán Triều-TP.TN	0280.643.493	18	30	5	
40	Khách sạn Đại Hoàng Gia	Lương Sơn-TP.TN	0280.845.735	18	20	3	
41	Khách sạn Sao Việt	Phường Hoàng Văn Thụ-TP.TN	0280.757.677	13	20	5	
42	Khách sạn Đông Hồ	Xã Tân Thái, huyện Đại từ	0912.661.685	15	20	15	

Tìm hiểu hoạt động du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000 - 2010

43	Khách sạn Hoàng Đế	Phường Hoàng Văn Thụ-TP.TN	0280.754.348	13	20	20	1 sao
44	Khách sạn Sông Công	TX.Sông Công TN		50	80	20	2 sao
45	Khách Sạn Đông Á 2	Phường Đồng Quang-TP.TN	0280.654.565	37	50	50	Chưa thẩm định
46	Khách sạn Hoà Bình	Đường Bắc Cạn-TP.TN		10			nt
47	Khách sạn Kim Oanh	Tổ 1,P.Quang Vinh-TP.TN		15	20	3	nt
48	Khách sạn Tân Hải Long	443, tổ 1, P.Gia Sàng-TP.TN	0280.240.751	12	19	8	Đã thẩm định ngày 20.7.08
49	Khách sạn Everést	Tổ 11, P.Đồng Quang-TP.TN	0280.250.120	16	21	10	nt
	<i>Tổng cộng 49 khách sạn</i>			1180	2114	915	31/7/08

II. NHÀ NGHỈ

1	Nhà nghỉ Khánh Nhi	Tổ 25-P.Phan Đình Phùng-TP.TN	0280.753.456	12	23	6	Đủ tiêu chuẩn
2	Nhà nghỉ Thanh Long	P.Quang Vinh-TP.TN	0280.844.785	13	15	4	
3	Nhà nghỉ Tuấn Vân	Xã Tân Hương-huyện Phở Yên	0280.863.058	10	13	4	
4	Nhà nghỉ Vạn Hoa	Km 24 Quốc lộ 3-thị trấn Ba Hàng-huyện Phở Yên	0280.864.774	13	16	3	Chưa thẩm định
5	Nhà nghỉ Vĩnh Lộc	xã Thuận Thành - huyện Phở Yên	0280.866.193	14	18	3	
6	Nhà nghỉ Lê Sơn	Thị Trấn Ba Hàng-huyện Phở Yên	0280.863.197	8	10	2	Chưa thẩm định

Tìm hiểu hoạt động du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000 - 2010

7	Nhà nghỉ Thanh Bình	Xã Sơn Cẩm-huyện Phú Lương	0280.844.506	8	12	3	
8	Nhà nghỉ Phương Lan	Xã Tân Thái-huyện Đại Từ	0280.825.491	24	50	4	
9	Nhà nghỉ Công Nhân Mỏ	Xã Tân Thái-huyện Đại Từ	0280.825.380	45	25	10	
10	Nhà nghỉ Hương Bưởi	P.Tân Quang-TX.Sông Công	0280.861.434	8	8	3	
11	Nhà nghỉ Vườn Lan	Tổ 12-P.Quán Triều-TP.TN	0280.844.185	8	13	2	Chưa thẩm định
12	Nhà nghỉ Thắng Lợi	Tổ 3/8 P.Phan Đình Phùng-TP.TN	0280.751.057	8	12	3	
13	Nhà nghỉ Tùng Linh	385 Lương Ngọc Quyển-TP.TN	0280.858.227	6	6	2	Chưa thẩm định
14	Nhà nghỉ Hương Lan	118 Lương Ngọc Quyển-TP.TN	0280.852.817	5	7	2	nt
15	Nhà nghỉ Hải Yên	Tổ 21- P.Đồng Quang-TP.TN	0280.851.086	26	54	6	
16	Nhà nghỉ Bắc Nam I	Tổ 2 phố 8- P.Gia Sàng-TP.TN	0280.851.497	17	30	14	
17	Nhà nghỉ Hoàng Văn Thụ	Tổ 5- P.Phan Đình Phùng-TP.TN	0280.855.147	14	25	10	
18	Nhà nghỉ Tân Thái	Tổ 16. P.Phan Đình Phùng-TP.TN	0280.652.072	10	15	5	
19	Nhà nghỉ Bắc Nam II	101 Đường Minh Cầu-TP.TN	0280.855.680	22	44	7	
20	Nhà nghỉ Việt Bắc	Tổ 24-P.Gia Sàng-TPTN	0280.757.714	10	16	2	Chưa thẩm định
21	Nhà nghỉ Dạ Hương Viên	Số 615 tổ 10-P.Quán Triều-TP.TN	0280.844.768	8	10	2	

Tìm hiểu hoạt động du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000 - 2010

22	Nhà nghỉ Ngọc Linh	Tổ 19-P.Gia Sàng-TP.TN	0280.753.482	6	9	9	Chưa thẩm định
23	Nhà nghỉ Hoàng Hôn	120 Lương Ngọc Quyển-TP.TN	0280.856.013	8	12	3	nt
24	Nhà nghỉ Tân Quang	Tổ 21-P.Gia Sàng-TP.TN	0280.852.126	14	17	6	
25	Nhà nghỉ Tùng Dương	Tổ 5- P.Đồng Quang-TP.TN	0280.653.779	16	26	4	
26	Nhà nghỉ Việt Bắc II	Số2/8, P Gia Sàng-TP.TN	0280.651.769	33	33	22	Chưa thẩm định
27	Nhà nghỉ Thiêm Thanh	Tổ 18-P.Phan Đình Phùng- TP.TN	0280.754.545	17	27	10	
28	Nhà nghỉ Mai Ngọc Thu	Tổ 38-P.Cam Giá-TP,TN	0280.832.100	6	9	3	Chưa thẩm định
29	Nhà nghỉ Thượng Hải	Tổ 2-P.Cam Giá-TP.TN	0280.858.795	4	6	3	nt
30	Nhà nghỉ Thủy Dương	Tổ 19-P.Hoàng Văn Thụ	0280.650.778	16	26	2	nt
31	Nhà nghỉ Hoàng Anh	Tổ 24-P.Hương Sơn-TP.TN	0280.835.505	11	14	2	nt
32	Nhà nghỉ Mai Trang	P.Phan Đình Phùng-TP.TN	0280.854.432	11	19	2	
33	Nhà nghỉ Tân Cương	Tổ 22-P.Phú Xá-TP.TN	0280.831.008	9	12	4	Chưa thẩm định
34	Nhà nghỉ Tân Khánh	Tổ 11, P.Hoàng Văn Thụ-TP.TN	0280.653.173	15	21	4	
35	Nhà nghỉ Tùng sơn Lâm	Tổ 10, Xã Quyết Thắng-TP.TN	0280.856.921	17	21	4	
36	Nhà nghỉ Huyền Anh	Tổ 21, Gia Sàng-TP.TN	0280.837.333	15	26	5	

Tìm hiểu hoạt động du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000 - 2010

37	Nhà nghỉ Việt Bắc 1	Tổ 21 Gia sàng-TP.TN	0280.837.325	21	25	8	Chưa thẩm định
38	Nhà nghỉ Hồng Nhung	Phường Tân Long-TP.TN	01688.727.268	18	20	3	
39	Nhà nghỉ Hương Thái	Phú Xá-TP.TN	0280.733.722	10	12	3	
40	Nhà nghỉ Thanh Tâm	P.Quán triều-TP.TN	0280.744.013	8	15	5	
41	Nhà nghỉ Hoàng Kim	P. Tân Lập-TP.TN	0280.210.538	12	15	3	
42	Nhà nghỉ Trà My	P. Trung Thành TP.TN	0280.832.717	9	9	3	
43	Nhà nghỉ Long Vũ	Tổ 11, P Quang Trung TP.TN	0280.653.622	9	13	3	
44	Nhà nghỉ 888	Phường Hoàng Văn Thụ, TP.TN	0935.806.888	15	20	3	
45	Nhà nghỉ Phú Hà	Phường Quang Vinh-TP.TN					Chưa thẩm định
46	Nhà nghỉ Anh Tuấn	Phường Hoàng Văn Thụ-TP.TN		8	10	3	
47	Nhà nghỉ Minh Hương	Tổ 10, P.Thắng Lợi TX.Sông Công	0280.861.222	14	20	5	
48	Nhà nghỉ Hương Rừng	Tổ 29, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ	0280.622.098	7	10	7	
49	Nhà nghỉ Hải Hà	Tổ 12, phường Đồng Quang, TP.TN	0280.854.583	18	21	3	
50	Nhà nghỉ Bình Nguyên	P. Thắng lợi, TX.Sông Công		5	7	6	
51	Nhà nghỉ Mỏ Bạch	P. Hoàng Văn Thụ, TP.TN	0280.654.887	9	13	3	
52	Nhà nghỉ không tên	P. Tân Lập-TP.TN	0280.857.726	8	10	10	

Tìm hiểu hoạt động du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000 - 2010

53	Nhà nghỉ Thanh Mai	P. Tân Lập-TP.TN	0913.300.509	23	33	10	
54	Nhà nghỉ Nam Phương Hồ Núi Cốc	Xã Phúc Trìu-TP.TN	0913.307.087	15	20	13	
55	Trung Tâm Điều dưỡng người có công	Xã Tân Thái-huyện Đại Từ	0280.825.476	23	51	16	Chưa thẩm định
56	Đoàn an dưỡng 16- Quân Khu I	Xã Tân Thái-huyện Đại Từ	0280.825.392	52	114	28	nt
57	Nhà Khách UBND tỉnh	P. Trung Vương-TP.TN	0280.856.918	8	20	16	nt
58	Nhà khách Tỉnh uỷ Thái Nguyên	P. Trung Vương	0280.855.601	15	33	15	nt
59	Nhà khách liên đoàn Lao động tỉnh	P. Trung Vương		15	20	5	nt
60	Nhà nghỉ Nấc Nam 2-cơ sở 2	P. Quán triêu-TP.TN		8	5	10	đã thẩm định ngày 22.7.08
	Tổng: 109 cơ sở lưu trú du lịch	Tăng 14,5% so với 31/12/07 (95 cơ sở)		1997	3330	1276	31/7/2008

Trong đó: 2 khách sạn 3 sao (100 phòng); 8 khách sạn 2 sao (273 Phòng); 4 khách sạn 1 sao (220 phòng); 593 phòng cao cấp.

PHỤ LỤC 2





Trung tâm Văn hóa Thông tin



Trung tâm TP.Thái Nguyên



Một số hình ảnh Hồ Núi Cốc



Một số hình ảnh Hồ Núi Cốc



Chè Tân Cương



ĐẠC HỒ LÀM VIỆC VỚI BẠO SƯ THẬT Ở ATK ĐỊNH HÓA

ATK Định Hóa



Tuần Văn hóa Du lịch Thái Nguyên năm 2010

Khu trưng bày ngoài trời Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam





